



TÀI LIỆU
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Hà Nội, tháng 6 năm 2022

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP
 Hà Nội, ngày **17/06/2022**

THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
8h00 – 8h30	Đón khách và đăng ký cổ đông tham dự	Ban tổ chức
8h30 – 9h00	1. Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu	Ban tổ chức
	2. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội	Ban tổ chức
	3. Bầu Đoàn Chủ tịch (xin ý kiến Đại hội)	Ban tổ chức
	4. Đại diện Đoàn Chủ tịch cử Ban Thư ký Đại hội (xin ý kiến)	Đoàn chủ tịch
	5. Đại diện Đoàn Chủ tịch đề cử Ban kiểm phiếu (ĐH thông qua)	
	6. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội (ĐH thông qua)	
	7. Thông qua nội dung chương trình Đại hội (ĐH thông qua)	
	8. Thông qua quy chế bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027 (ĐH thông qua)	
9h00-11h15	9. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021, mục tiêu và giải pháp kinh doanh năm 2022;	Đoàn chủ tịch
	10. Thông qua kết quả kinh doanh năm 2021 và phê chuẩn Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán	
	11. Thông qua báo cáo quyết toán ngân sách của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2021	
	12. Thông qua báo cáo kết quả thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2020 và phương án sử dụng, phân phối lợi nhuận năm 2021;	
	13. Phê duyệt Phương án tăng vốn điều lệ thông qua việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021	
	14. Phê duyệt các chỉ tiêu kinh doanh năm 2022;	
	15. Phê duyệt kế hoạch ngân sách, tiền lương, thù lao và lợi ích khác của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022;	
	16. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị công ty;	Ban kiểm soát
	17. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát công ty	
	18. Thông qua Tờ trình của Ban kiểm soát về lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022;	
	19. Thông qua dự thảo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát công ty;	

✍

	20. Thông qua tờ trình giới thiệu nhân sự bầu vào HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022 - 2027;	Đoàn chủ tịch
	21. Bầu thành viên HĐQT và BKS Công ty nhiệm kỳ 2022 – 2027;	
11h15 - 11h30	Nghỉ giải lao	
11h30-11h40	22. Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu	Ban kiểm phiếu
11h40-11h50	23. Thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ 2022	Ban thư ký
11h50-12h00	24. Bế mạc Đại hội	Chủ tịch HĐQT

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
TRƯỞNG BAN

*



Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp
Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà chung cư 29T1, Hoàng Đạo Thúy
Phường Trung Hòa, Cầu Giấy- Hà Nội
Điện thoại: (024) 6299 0055- Fax: (024) 6258 0055

Số: 74 /ABIC-ĐHĐCD

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2022

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020 ngày 17/06/2020 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;
- Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty ngày 22/05/2022 về việc tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 như sau:

1. Nguyên tắc:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông thành công.

2- Thành phần tham dự :

- Bao gồm toàn bộ các cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông: ngày 12/05/2022.

- Cổ đông đến tham dự Đại hội phải đăng ký với Ban tổ chức tại địa điểm tổ chức Đại hội.

3- Trật tự của Đại hội

- Tất cả các cổ đông đến dự đại hội ăn mặc trang trọng, lịch sự.
- Cổ đông khi vào Hội trường Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
- Không hút thuốc trong phòng Đại hội.
- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong thời gian diễn ra Đại hội, máy điện thoại phải tắt hoặc không được để chuông.

4- Phát biểu ý kiến tại đại hội

4.1- Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội.

4.2- Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

5- Quy định về Biểu quyết thông qua các vấn đề tại đại hội

5.1- Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả các cổ đông bằng phiếu biểu quyết theo số cổ

phần sở hữu và/hoặc đại diện. Phiếu biểu quyết ghi rõ tên cổ đông, số cổ phần có quyền biểu quyết (sở hữu và/hoặc đại diện) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.

5.2- Cách thức biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) một vấn đề bằng cách đánh dấu X vào các lựa chọn tương ứng trên Phiếu biểu quyết. Số phiếu biểu quyết cho một vấn đề tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông.

5.3- Phiếu biểu quyết hợp lệ phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Phiếu do Ban tổ chức phát hành có đóng dấu treo của Công ty
- Phiếu được biểu quyết theo đúng cách thức quy định tại mục 5.2 trên đây.
- Phiếu còn nguyên vẹn, không bị rách, không tẩy xóa, không sửa chữa hoặc thêm các nội dung trong phiếu.
- Phiếu không hợp lệ: là phiếu không đáp ứng được các yêu cầu đối với phiếu hợp lệ nêu trên

5.4- Phiếu biểu quyết của các cổ đông sẽ được Ban kiểm phiếu tập hợp và báo cáo kết quả ngay tại Đại hội.

6- Trách nhiệm của Chủ toạ đại hội

6.1- Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua.

6.2- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

6.3- Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội. Chủ toạ cử Ban thư ký Đại hội.

6.4 - Chủ toạ đề cử Ban kiểm phiếu không quá 3 người và phải được thông qua trước Đại hội.

7- Trách nhiệm của Ban thư ký

7.1- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến tại Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

7.2- Soạn thảo biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.

8- Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu

8.1- Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua Đại hội.

8.2- Lập biên bản kiểm phiếu và thông báo công khai kết quả biểu quyết tại Đại hội.

8.3- Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về biểu quyết.

Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Lưu: ĐTV, TCHC, TK Cty.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ✓



Phạm Đức Tuấn

Số 75 /ABIC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2022

**QUY CHẾ BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2022 - 2027**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2014 thông qua ngày 21/6/2014;

Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (ABIC) ban hành Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2022-2027 với các nội dung như sau:

I. Hướng dẫn bầu

Điều 1: Đối tượng thực hiện bầu

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty ABIC chốt ngày 12/5/2022)

Điều 2: Tiêu chuẩn, điều kiện và hồ sơ ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát

Tiêu chuẩn và điều kiện tham gia ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ABIC năm 2022 được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty ABIC, Luật Doanh nghiệp, Luật Kinh doanh bảo hiểm và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 3: Số lượng thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027

Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027 làthành viên, gồm 01 Chủ tịch và các thành viên.

Số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027 làthành viên, gồm 01 Trưởng ban và các thành viên.

Điều 4: Phương thức bầu

4.1. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban

kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

4.2. Trường hợp kết quả bầu cử không chọn được thành viên HĐQT, thành viên BKS theo quy định, thì Đại hội đồng cổ đông sẽ xem xét và quyết định.

Điều 5: Phiếu bầu và các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

5.1. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- Phiếu bầu được in thống nhất, có đóng dấu (treo) của Công ty ABIC
- Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền sẽ được phát phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS theo mã số cổ đông (sở hữu và/hoặc được ủy quyền)
- Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào Hòm phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng Ban kiểm phiếu để đổi lại Phiếu bầu cử nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.
- Cổ đông phải tự mình ghi số quyền bầu cử cho từng ứng viên bằng số tuyệt đối vào phiếu bầu.
- Trường hợp ủy quyền hợp lệ (có giấy ủy quyền), người được ủy quyền có đầy đủ quyền bầu cử.

5.2. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu bầu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty ABIC
- Phiếu bầu bị gạch, xóa, sửa chữa, ghi thêm tên của ứng viên không đúng hoặc không thuộc danh sách ứng viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
- Phiếu ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu, hoặc không còn nguyên vẹn
- Phiếu bầu cho tổng số ứng viên vượt quá số lượng thành viên được bầu hoặc không bầu cho thành viên nào.
- Phiếu bầu có tổng số quyền bầu cử của cổ đông cho những ứng viên vượt quá tổng số quyền bầu cử ghi trên phiếu bầu

Điều 6: Ban kiểm phiếu và nguyên tắc bỏ phiếu, kiểm phiếu

6.1. Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:
 - + Thông qua Quy chế bầu cử
 - + Phát phiếu bầu và kiểm phiếu bầu
 - + Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội đồng cổ đông
 - + Chịu trách nhiệm đối với kết quả bầu cử
- Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT và BKS. ✕

UK

6.2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu phải kiểm tra từng thùng phiếu trước sự chứng kiến của đại diện các cổ đông
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản (Biên bản) và được Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội

Điều 7: Nguyên tắc phê duyệt số lượng thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027 và trúng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS

7.1. Số lượng thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027 được Đại hội đồng cổ đông thông qua khi được số cổ đông đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.

7.2. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định.

7.3. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 8: Lập và công bố biên bản kiểm phiếu bầu cử

8.1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu. Nội dung Biên bản kiểm phiếu gồm:

- Tổng số quyền bầu cử
 - Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu
 - Tỷ lệ quyền bầu cử của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền bầu cử của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu)
 - Số lượng và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống
 - Số lượng và tỷ lệ quyền bầu cử cho từng ứng viên HĐQT, BKS
 - Công bố danh sách thành viên HĐQT, BKS trúng cử
- Biên bản bầu cử phải có đủ chữ ký của Ban kiểm phiếu.

8.2. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu bầu cử phải được công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

Điều 9: Khiếu nại

Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông giải quyết ngay tại Đại hội và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. ✍

✍

II. Điều khoản thi hành

Quy chế này gồm 2 mục, 9 điều và có hiệu lực thi hành tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ABIC năm 2022 sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *u*



Phạm Đức Tuấn

BÁO CÁO

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021 MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP KINH DOANH NĂM 2022

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (ABIC);
- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của ABIC;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 của ABIC đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kinh doanh năm 2021, phương hướng mục tiêu kinh doanh năm 2022 của ABIC với những nội dung sau:

PHẦN I. TÌNH HÌNH CHUNG

Năm 2021 dịch covid 19 bùng phát mạnh, đợt dịch lần thứ 4 tại Việt Nam (kể từ ngày 27/04/2021) diễn biến theo chiều hướng phức tạp, nhiều thách thức với đa ổ dịch, đa nguồn lây và đa biến chủng đã ảnh hưởng nghiêm trọng tới hầu hết các lĩnh vực do nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng chống dịch bệnh. Năm 2021, tổng sản phẩm trong nước (GDP) chỉ tăng 2,58% so với năm 2020.

Theo số liệu của Hiệp hội bảo hiểm thì đến hết 31/12/2021 toàn thị trường bảo hiểm phi nhân thọ ước đạt doanh thu 57.880 tỷ đồng, tăng trưởng 2,1% so với 2020; số liệu ước bồi thường khoảng 19.355 tỷ đồng (chiếm 33,4% doanh thu phí bảo hiểm) thấp hơn tỷ lệ bồi thường 2020 (36,5%).

Trong bối cảnh nền kinh tế gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19, Ngân hàng Nhà nước đã điều hành lãi suất phù hợp, tạo điều kiện để các tổ chức tín dụng tiếp tục giảm lãi suất cho vay, hỗ trợ nền kinh tế phục hồi. Với nhiều giải pháp đồng bộ, có hiệu quả, Agribank vẫn đảm bảo tăng trưởng nguồn vốn phù hợp với tăng trưởng tín dụng, đảm bảo thanh khoản và các tỷ lệ an toàn theo quy định, đồng thời tích cực hỗ trợ khách hàng, doanh nghiệp vượt qua khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh. Tính đến 31/12/2021, tổng tài sản Agribank ước đạt 1.680 ngàn tỷ (tăng 7,3%), huy động vốn đạt 1.563 ngàn tỷ (tăng 7,5%), tín dụng đạt 1.316 ngàn tỷ (tăng 8,5%).

Trong bối cảnh nền kinh tế bị ảnh hưởng nặng nề do thiên tai, dịch bệnh, tuy nhiên tập thể Lãnh đạo và toàn thể người lao động trong toàn Công ty phát huy tinh thần đoàn kết, nỗ lực cùng nhau khắc phục khó khăn đưa hoạt động kinh doanh của ABIC ổn định, an toàn, hiệu quả, hoàn thành vượt chỉ tiêu lợi nhuận đề ra.

**PHẦN II. BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH DOANH
NĂM 2021**

1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch theo nghị quyết HĐQT, ĐHĐCĐ

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	KH 2021	Thực hiện 2021	Tăng trưởng		Tỷ lệ hoàn thành KH	
					Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ HT
I/	Doanh thu bán hàng	2.043,6	2.184	2.084,7	41,1	2,0%	-99,3	95,6%
1	Doanh thu phí BH gốc	1.905,6	2.058	1.957,3	51,6	2,7%	-100,7	95,1%
2	Doanh thu nhận tái BH	0,27	3	2,5	2,2	802,9%	-0,5	83,4%
3	Doanh thu đầu tư tài chính	137,7	123	124,9	-12,8	-9,3%	1,9	101,5%
II/	Lợi nhuận trước thuế	366,4	300	340,8	-25,6	-7,0%	40,8	113,6%
III/	Cổ tức	18%	14%	20%				

(Số liệu báo cáo đã được kiểm toán)

Ghi chú: Doanh thu bán hàng thấp hơn gần 99 tỷ đồng so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ quyết nghị nhưng chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế vượt 40,8 tỷ đồng so với kế hoạch nguyên nhân chủ yếu do mức trích lập dự phòng nghiệp vụ thực tế chỉ 3.32% thấp hơn so với kế hoạch (DPP kế hoạch 6%).

2. Kết quả tự chấm điểm và xếp loại Công ty theo TT 195 của Bộ Tài chính:

Năm 2021 là năm thứ 06 liên tiếp ABIC được xếp nhóm 1A, tổng điểm đạt 1.000 điểm, cụ thể:

a. Nhóm chỉ tiêu đánh giá về khả năng thanh toán, dự phòng nghiệp vụ và hiệu quả hoạt động kinh doanh bảo hiểm: Đạt yêu cầu.

b. Nhóm chỉ tiêu đánh giá về hoạt động nghiệp vụ bảo hiểm được đánh giá trên cơ sở biên độ, điểm tối đa và điểm trừ của từng chỉ tiêu: Nhóm chỉ tiêu này đạt số điểm tối đa là 300 điểm, xếp mức A.

c. Nhóm chỉ tiêu đánh giá về vốn, chất lượng tài sản và đầu tư tài chính được đánh giá trên cơ sở biên độ, điểm tối đa và điểm trừ của từng chỉ tiêu: Nhóm chỉ tiêu này đạt số điểm tối đa là 500 điểm, xếp mức A.

d. Nhóm chỉ tiêu đánh giá về quản trị doanh nghiệp và minh bạch thông tin được đánh giá trên cơ sở biên độ, điểm tối đa và điểm trừ của từng chỉ tiêu: Nhóm chỉ tiêu này đạt số điểm tối đa là 200 điểm, xếp mức A.

3. Kết quả triển khai Chiến lược phát triển ABIC giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030 theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

STT	Nội dung mục tiêu	Giai đoạn 2021-2025	Thực hiện trong năm 2021
1	Về bộ máy và mạng lưới kinh doanh	Phấn đấu đến năm 2025 có từ 15 đến 20 đơn vị thành viên.	Đã thành lập 02 chi nhánh, hiện tại có 12 đơn vị thành viên.

2	Nâng cấp mô hình hoạt động lên Tổng Công ty	Dự kiến thực hiện trong năm 2022.	Đã thành lập Ban xây dựng đề án nâng cấp mô hình hoạt động ABIC lên Tổng Công ty và sẽ thực hiện vào thời điểm thích hợp.
3	Tăng vốn điều lệ	Đến năm 2025 đạt mức 700 tỷ đồng.	Tăng từ 380 tỷ lên 431,6 tỷ đồng. (Đúng theo lộ trình tăng vốn)
4	Doanh thu kinh doanh bảo hiểm	Phấn đấu đến năm 2025 đạt trên 3.300 tỷ đồng.	Doanh thu KDBH đạt 1.959,8 tỷ đồng, tăng trưởng 2,8%.
5	Chi trả cổ tức	Tối thiểu 14%/năm.	Dự kiến trả 20% bằng cổ phiếu trong năm 2022.
6	Lên sàn giao dịch chính thức	Thực hiện trong giai đoạn 2021-2025.	Thực hiện vào thời điểm thích hợp.
7	Thu nhập của người lao động	Được đảm bảo theo Luật Lao động, Thỏa ước lao động tập thể và Hợp đồng lao động.	Đạt.

4. Đánh giá chung về kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh doanh năm 2021.

4.1 Công tác quản trị và điều hành

✓ Trong năm 2021, công tác quản trị của ABIC đảm bảo thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ theo Luật, Điều lệ Công ty. HĐQT đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên. HĐQT đã họp 04 kỳ chính thức và lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản. HĐQT đã ban hành 42 Nghị quyết và 47 quyết định về các nội dung quan trọng trong hoạt động của Công ty như: Đề án Chiến lược phát triển ABIC giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; phát triển tổ chức bộ máy và mạng lưới; kế hoạch kinh doanh; phê duyệt và kiện toàn một số chức danh thuộc diện HĐQT quản lý; phê duyệt chương trình tái bảo hiểm 2022, ...

✓ HĐQT cũng đã kịp thời quyết nghị phê duyệt các đề xuất của Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực: đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm tài sản, phương tiện, trang thiết bị và các kiến nghị khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

4.2 Kết quả kinh doanh

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021 trong đó phê chuẩn chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2021, ABIC xin báo cáo một số kết quả đã đạt được cụ thể như sau:

- Về doanh thu bán hàng: năm 2021 Công ty đạt mức tăng trưởng 2.0% so với 2020, hoàn thành 95.6% kế hoạch. Trong đó: doanh thu phí bảo hiểm gốc đạt 1.957,3 tỷ đồng đạt 95.1% kế hoạch HĐQT giao, tăng trưởng 2,7% so với 2020 (thị trường BH Phi nhân thọ tăng trưởng 2,1%).

+ Doanh thu đầu tư tài chính: đạt 124,9 tỷ đồng, đạt 101,5% kế hoạch HĐQT giao, tăng trưởng -9,3% so với thực hiện năm 2020.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 340,8 tỷ đồng, đạt 113,6% kế hoạch HĐQT giao, tăng trưởng -7% so với 2020.

- Tiếp tục trong nhiều năm, ABIC đều được xếp nhóm 1A theo khung tiêu chuẩn tại TT 195 của Bộ Tài chính (nhóm có thứ hạng cao nhất trong ngành bảo hiểm).

- ABIC đã dành nguồn lực triển khai Chiến lược phát triển ABIC giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030 theo lộ trình.

PHẦN III. ĐỊNH HƯỚNG VÀ MỤC TIÊU KINH DOANH NĂM 2022

✓ Dịch bệnh Covid vẫn tiếp tục tác động đến đời sống xã hội và nền kinh tế trong năm 2022.

✓ Theo dự kiến của Cục QLGS Bảo hiểm – BTC, định hướng năm 2022 tăng trưởng thị trường Phi Nhân thọ ước đạt 5-7% (tương đương mức tăng trưởng GDP của nền kinh tế 6-6,5%).

✓ Dự kiến tăng trưởng tín dụng của Agribank trong năm 2022 sẽ từ 8%-10%, thu dịch vụ ủy thác đại lý từ 10%-15%.

1. Mục tiêu tổng quát kế hoạch kinh doanh năm 2022

1.1 Chỉ tiêu doanh thu kinh doanh bảo hiểm phần đầu thực hiện tối thiểu đạt 2.124 tỷ đồng, tăng trưởng 8,4% so với thực hiện năm 2021. Trong đó:

- Phí bảo hiểm gốc phần đầu thực hiện tối thiểu đạt 2.114 tỷ đồng tăng trưởng 8% so với thực hiện năm 2021;

- Phí nhận tái bảo hiểm tối đa: 10 tỷ đồng.

1.2. Lợi nhuận trước thuế phần đầu thực hiện tối thiểu đạt 316 tỷ đồng.

1.3. Cổ tức: 20%/cổ phần.

2. Giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh:

2.1. Củng cố và phát triển hoạt động kinh doanh bảo hiểm:

- Mở rộng mạng lưới kênh phân phối bảo hiểm qua Ngân hàng: Xây dựng mối quan hệ chặt chẽ, thường xuyên trao đổi thông tin với TĐL các cấp để kịp thời giải quyết, chia sẻ khó khăn vướng mắc giữa hai bên. Đặc biệt chủ động phối hợp với cán bộ Agribank để bám sát các kế hoạch cho vay, kế hoạch giải ngân để sớm tiếp cận, chào bán SPBH phù hợp cho khách hàng hoặc tái tục thành công hợp đồng bảo hiểm

- Công tác đánh giá rủi ro: yêu cầu các đơn vị và cá nhân tăng cường kiểm soát, tuân thủ nghiêm túc công tác đánh giá rủi ro trước, trong và sau khi cấp đơn đáp ứng các yêu cầu của chương trình Tái BH và các quy định quản lý của Công ty.

- Công tác tái tục hợp đồng bảo hiểm: Tập trung theo dõi và thực hiện tái tục kịp thời các hợp đồng bảo hiểm đến hạn, nâng cao tỷ lệ tái tục hợp đồng BH đối với tất cả các nghiệp vụ, phần đầu tỷ lệ tái tục phí bảo hiểm không thấp hơn 70% doanh thu đủ điều kiện tái tục.

- Phát triển các sản phẩm trọng tâm về Bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm xe cơ giới, BH tiền, BH chủ thẻ và bảo hiểm Tài sản, cháy nổ. Dành nguồn lực hợp lý phát triển các sản phẩm mới, đặc biệt tập trung triển khai thí điểm sản phẩm bảo hiểm trâu, bò dành cho các hộ sản xuất vay vốn qua Agribank tại các địa bàn đã được nhà Tái bảo hiểm cấp vốn.

- Cải thiện chất lượng công tác giám định bồi thường: Tăng cường kiểm soát, tuân thủ nghiêm túc đánh giá rủi ro trước khi cấp đơn, trong và sau khi cấp đơn, chú trọng công tác giám định hiện trường, nâng cao chất lượng biên bản giám định, biên bản xác minh hiện trường giảm thiểu tổn thất phát sinh trong giải quyết bồi thường. Các phòng nghiệp vụ có chức năng quản lý giám định bồi thường phải có trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị cấp dưới toàn bộ các khâu trong quá trình giải quyết khiếu nại từ khâu giám định hiện trường, khắc phục hậu quả tổn thất, thu thập hồ sơ bồi thường hoặc trực tiếp tham gia giám định cùng cán bộ địa bàn.

- Ứng dụng công nghệ thông tin:

+ Thuê dịch vụ, mua ngoài giải pháp Giám định bồi thường Xe cơ giới trực tuyến, Kênh bán hàng Bảo hiểm trực tuyến, nâng cấp Hoá đơn điện tử, công thanh toán trực tuyến.

+ Tiếp tục đầu tư nâng cấp đảm bảo hệ thống CNTT hoạt động ổn định, an toàn và sẵn sàng cao.

+ Tiếp tục triển khai số hoá quy trình khai thác, bồi thường các nghiệp vụ: Nghiên cứu xây dựng quy trình và giải pháp trao đổi, lưu trữ và xử lý tài liệu điện tử.

+ Thuê dịch vụ tư vấn đánh giá và xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển CNTT giai đoạn 2022 – 2026 phù hợp Chiến lược phát triển ABIC giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030.

2.2. Xây dựng mạng lưới chi nhánh và nhân sự:

- Triển khai hợp tác với các đối tác có năng lực chuyên môn về việc nâng cấp mô hình Tổng Công ty (theo mục tiêu chiến lược), xây dựng đề án nâng cấp mô hình trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Căn cứ tình hình thực tế kinh doanh tại các đơn vị, Công ty tiếp tục mở từ 02 đến 04 Chi nhánh mới, đáp ứng nhu cầu phát triển mạng lưới, phủ kín các địa bàn, tăng năng suất lao động và khả năng chăm sóc khách hàng, góp phần tăng trưởng doanh thu, hoàn thành kế hoạch kinh doanh.

- Tiếp tục chỉ đạo các Chi nhánh rà soát chia tách, thành lập thêm phòng kinh doanh khu vực trực thuộc Chi nhánh có doanh thu trên 10 tỷ đồng.

- Công tác tuyển dụng triển khai tuyển dụng bằng hình thức thi tuyển để lựa chọn nhân sự có chất lượng chuyên môn cao, phù hợp với yêu cầu công việc, từ đó từng bước nâng cao chất lượng nhân sự tại ABIC.

- Công tác đào tạo:

+ Tiếp tục xây dựng các chương trình đào tạo phù hợp với kết quả hợp tác của trường Kinh tế Quốc dân. Thường xuyên tổ chức kiểm tra chất lượng cán bộ sau các trương trình đào tạo.

+ Nghiên cứu đề xuất mua phần mềm đào tạo để triển khai đào tạo, thi trực tuyến.

- Công tác đánh giá cán bộ theo chuẩn chức danh:

+ Hoàn thiện và ban hành tiêu chuẩn khung năng lực, từng bước triển khai đánh giá cán bộ theo khung năng lực và tiêu chuẩn chức danh.

2.3. Công tác truyền thông:

- Xây dựng kế hoạch hành động và các ấn phẩm truyền thông truyền tải thông điệp, định vị hình ảnh theo chủ đề Bảo hiểm Agribank là doanh nghiệp “TRÁCH NHIỆM” và “SẼ CHIA” trong nhận thức của công chúng.

- Tăng cường hiện diện thương hiệu Bảo hiểm Agribank tại các điểm giao dịch của Agribank trên toàn quốc, gắn chặt hình ảnh của Bảo hiểm Agribank với Agribank. Xây dựng các ấn phẩm truyền thông làm nổi bật rõ những đóng góp, vai trò của Bảo hiểm Agribank với hệ thống, mối quan hệ cộng sinh, tương hỗ của Agribank và Bảo hiểm Agribank.

- Triển khai các chương trình khuyến mại, thực hiện các hoạt động truyền thông nhân dịp kỷ niệm 15 năm thành lập Bảo hiểm Agribank trong và ngoài đơn vị, tổng kết kết quả 15 năm hình thành và kế hoạch phát triển.

2.4. Công tác kiểm tra, giám sát:

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trực tiếp tại các Đơn vị để phối hợp với các Đơn vị sớm phát hiện, điều chỉnh những sai sót phát sinh, hướng dẫn triển khai theo đúng quy định của Công ty và pháp luật.

2.5. Tăng vốn điều lệ:

Tiếp tục áp dụng phương án tăng vốn điều lệ bằng hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức đảm bảo đúng lộ trình tăng vốn theo Chiến lược phát triển ABIC giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết nghị!

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: ĐTV, TCHC, Thư ký Cty.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phạm Đức Tuấn

Số 77 /TT-ABIC-KTTC

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua kết quả kinh doanh năm 2021 và phê chuẩn
Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán**

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;
- Căn cứ Nghị quyết số 60/2021/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;
- Căn cứ vào kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính 2021 Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021 và phê chuẩn Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp được kiểm toán năm bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam (tài liệu đính kèm). Một số chỉ tiêu chính thực hiện năm 2021:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021 (VNĐ)	Thực hiện 2021 (VNĐ)	TH/KH 2021 (%)	Tăng trưởng so với 2020 (%)
I	Doanh thu bán hàng	2.184.000.000.000	2.085.368.079.657	95,48	1,95
1	Phí Bảo hiểm gốc	2.058.000.000.000	1.957.310.223.978	95,11	2,71
2	Phí nhận tái bảo hiểm	3.000.000.000	2.501.395.149	83,38	803,03
3	Doanh thu đầu tư tài chính	123.000.000.000	124.883.963.987	101,53	-9,30
4	Thu nhập khác	Không giao	672.496.543		-61,97
II	Lợi nhuận trước thuế	300.000.000.000	340.753.969.194	113,58	-7,00

Ghi chú: Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán của Công ty đã được công bố theo quy định, đồng thời đăng tải trên Websites của công ty (<http://abic.com.vn>) bao gồm: Báo cáo của ban Tổng Giám đốc; Báo cáo kiểm toán độc lập; Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết nghị /

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu HĐQT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phạm Đức Tuấn



KPMG Limited
46th Floor, Keangnam Landmark 72
E6 Pham Hung Road, Me Tri Ward
South Tu Liem District, Hanoi, Vietnam
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các **Cổ đông**
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp ("Công ty"), bao gồm **bảng cân đối kế toán** tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các **thuyết minh** theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 19/01/2022, được trình bày từ trang 5 đến trang 49.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan áp dụng cho báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính đó trong báo cáo kiểm toán ngày 15 tháng 3 năm 2021.

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam
Báo cáo kiểm toán số: 21-02-00182-22-15



Wang Toon Kim
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số: 0557-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, 07-03-2022

Phạm Thị Thủy Linh
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số: 3065-2019-007-1

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
TÀI SẢN				
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150 + 190)		3.102.841.682.562	2.795.889.933.406
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền		57.199.234.743	58.478.480.507
1	111	Tiền	57.199.234.743	58.478.480.507
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn		2.514.247.291.700	2.282.747.291.700
1	121	Đầu tư ngắn hạn	2.514.247.291.700	2.282.747.291.700
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn		145.332.192.826	97.982.678.971
1	131	Phải thu của khách hàng	91.437.799.337	34.706.653.861
1.1	131.1	Phải thu về hợp đồng bảo hiểm	91.437.799.337	34.706.653.861
2	132	Trả trước cho người bán	1.245.681.687	2.798.116.101
4	135	Các khoản phải thu khác	56.791.895.740	64.758.692.590
5	139	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(4.143.183.938)	(4.280.783.581)
IV.	Hàng tồn kho		3.464.795.860	1.783.614.998
1	141	Hàng tồn kho	3.464.795.860	1.783.614.998
V.	Tài sản ngắn hạn khác		222.090.156.711	213.726.853.312
1	151	Chi phí trả trước ngắn hạn	222.090.156.711	213.726.853.312
1.1	151.1	Chi phí hoa hồng chưa phân bổ	214.532.027.983	208.535.290.139
1.2	151.2	Chi phí trả trước ngắn hạn khác	7.558.128.728	5.191.563.173
VIII.	Tài sản tái bảo hiểm		160.508.010.722	141.171.013.918
1	191	Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	65.184.725.162	50.285.218.428
2	192	Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	95.323.285.560	90.885.795.490

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp
 Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 01 - DNPNT
 (Ban hành theo Thông tư số
 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
 năm 2012 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 250 + 260)	200		212.389.904.636	191.917.020.356
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		7.726.416.513	7.655.966.096
4 Phải thu dài hạn khác	218	7	7.726.416.513	7.655.966.096
4.1 Ký quỹ bảo hiểm	218.1		6.000.000.000	6.000.000.000
4.2 Phải thu dài hạn khác	218.2		1.726.416.513	1.655.966.096
II. Tài sản cố định	220		139.534.040.321	132.105.841.027
1 Tài sản cố định hữu hình	221	11	79.486.458.213	72.014.527.715
- Nguyên giá	222		150.311.562.749	133.729.110.270
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(70.825.104.536)	(61.714.582.555)
3 Tài sản cố định vô hình	227	12	60.047.582.108	60.091.313.312
- Nguyên giá	228		65.634.778.877	65.634.778.877
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5.587.196.769)	(5.543.465.565)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		52.500.058.302	44.500.058.302
3 Đầu tư dài hạn khác	258	5	52.500.058.302	44.500.058.302
V. Tài sản dài hạn khác	260		12.629.389.500	7.655.154.931
1 Chi phí trả trước dài hạn	261	10	12.629.389.500	7.655.154.931
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		3.315.231.587.198	2.987.806.953.762

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 01 - DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
NGUỒN VỐN				
A. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310)	300		2.080.353.667.677	1.942.926.989.138
I. Nợ ngắn hạn	310		2.080.353.667.677	1.942.926.989.138
2 Phải trả cho người bán	312	13	140.418.001.423	91.418.208.673
2.1 <i>Phải trả về hợp đồng bảo hiểm</i>	312.1		137.133.278.802	91.307.874.457
2.2 <i>Phải trả khác cho người bán</i>	312.2		3.284.722.621	110.334.216
4 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	14	2.551.180.935	22.714.581.006
5 Phải trả người lao động	315		79.000.602.700	81.057.084.514
8 Các khoản phải trả ngắn hạn khác	319	15	15.743.065.465	16.580.362.282
9 Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng	319.1	16	15.511.378.172	13.377.573.305
10 Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	319.2		27.851.330.828	25.804.354.034
11 Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		88.370.536.322	83.103.116.054
13 Dự phòng nghiệp vụ	329	17	1.710.907.571.832	1.608.871.709.270
13.1 <i>Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm</i>	329.1		1.308.712.954.645	1.231.679.610.241
13.2 <i>Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm</i>	329.2		260.972.564.476	254.303.387.815
13.3 <i>Dự phòng dao động lớn</i>	329.3		141.222.052.711	122.888.711.214
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		1.234.877.919.521	1.044.879.964.624
I. Vốn chủ sở hữu	410	18	1.234.877.919.521	1.044.879.964.624
1 Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		431.578.150.000	380.000.000.000
2 Thặng dư vốn cổ phần	412		12.000.000.000	12.000.000.000
4 Cổ phiếu quỹ	415		(13.898.400.000)	(13.898.400.000)
7 Quỹ đầu tư phát triển	417		336.733.188.964	248.833.188.964
9 Quỹ dự trữ bắt buộc	419		43.157.815.000	38.000.000.000
11 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		425.307.165.557	379.945.175.660
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		3.315.231.587.198	2.987.806.953.762

07 -03- 2022

Người lập:



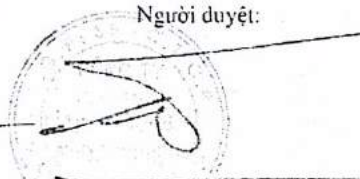
Nguyễn Thị Hồng Ngọc
Kế toán

Người kiểm soát:



Phạm Minh Trí
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Tiến Hải
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu B 02 - DNPNT
 (Ban hành theo Thông tư số
 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
 năm 2012 của Bộ Tài chính)

Phần I - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp

	Mã số	2021 VND	2020 VND
1 Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	10	1.798.652.767.423	1.701.650.461.058
3 Doanh thu hoạt động tài chính	12	124.883.963.987	137.694.852.955
4 Thu nhập khác	13	672.496.543	1.768.272.481
5 Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	20	1.113.972.129.941	991.300.210.172
7 Chi phí hoạt động tài chính	22	31.506.824	105.357.132
8 Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	469.435.540.352	483.123.042.323
9 Chi phí khác	24	16.081.642	186.034.928
10 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 10 + 12 + 13 - 20 - 22 - 23 - 24)	50	340.753.969.194	366.398.941.939
11 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	68.231.798.201	73.379.018.089
13 Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51)	60	272.522.170.993	293.019.923.850
		Trình bày lại	
14 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.876	5.416


07-03-2022

Người lập:



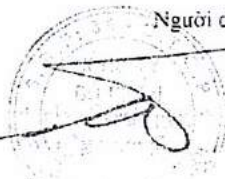
Nguyễn Thị Hồng Ngọc
Kế toán

Người kiểm soát:



Phạm Minh Trí
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Tiến Hải
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Phần II - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo hoạt động

	Mã số	Thuyết minh	2021 VND	2020 VND
1 Doanh thu phí bảo hiểm (01 = 01.1 + 01.2 - 01.3)	01	19	1.882.778.274.723	1.779.150.452.867
Trong đó:				
- Phí bảo hiểm gốc	01.1		1.957.310.223.978	1.905.660.873.074
- Phí nhận tái bảo hiểm	01.2		2.501.395.149	277.001.739
- Tăng dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm chưa được hưởng	01.3	17	77.033.344.404	126.787.421.946
2 Phí nhượng tái bảo hiểm (02 = 02.1 - 02.2)	02	20	111.577.962.763	106.142.277.261
Trong đó:				
- Tổng phí nhượng tái bảo hiểm	02.1		126.477.469.497	112.806.676.235
- Tăng dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm chưa được hưởng	02.2	17	14.899.506.734	6.664.398.974
3 Doanh thu phí bảo hiểm thuần (03 = 01 - 02)	03		1.771.200.311.960	1.673.008.175.606
4 Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (04 = 04.1 + 04.2)	04		27.452.455.463	28.642.285.452
Trong đó:				
- Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	04.1	21	25.823.945.791	25.608.587.073
- Doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	04.2		1.628.509.672	3.033.698.379
5 Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm (10 = 03 + 04)	10		1.798.652.767.423	1.701.650.461.058
6 Chi bồi thường (11 = 11.1 - 11.2)	11		596.389.520.479	474.572.965.339
Trong đó:				
- Tổng chi bồi thường	11.1		596.802.414.611	475.670.378.975
- Các khoản giảm trừ (Thu đòi người thứ 3 bồi hoàn, thu hàng đã xử lý bồi thường 100%)	11.2		412.894.132	1.097.413.636
7 Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	12		57.266.745.469	21.764.531.789
8 Tăng dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	13	17	6.669.176.661	56.578.714.548
9 Tăng dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm chưa được hưởng	14	17	4.437.490.070	31.670.754.621
10 Tổng chi bồi thường bảo hiểm (15 = 11 - 12 + 13 - 14)	15	22	541.354.461.601	477.716.393.477
11 Tăng dự phòng dao động lớn	16	17	18.333.341.497	17.931.311.985
12 Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (17 = 17.1 + 17.2)	17	23	554.284.326.843	495.652.504.710
Trong đó:				
- Chi hoa hồng bảo hiểm	17.1		290.756.132.351	282.143.332.079
- Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	17.2		263.528.194.492	213.509.172.631

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp
 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
 cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 02 - DNPNT
 (Ban hành theo Thông tư số
 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
 năm 2012 của Bộ Tài chính)

Phần II - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo hoạt động (tiếp theo)

	Mã số	Thuyết minh	2021 VND	2020 VND
13 Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm (18 = 15 + 16 + 17)	18		1.113.972.129.941	991.300.210.172
14 Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (19 = 10 - 18)	19		684.680.637.482	710.350.250.886
18 Doanh thu hoạt động tài chính	23	24	124.883.963.987	137.694.852.955
19 Chi phí hoạt động tài chính	24	25	31.506.824	105.357.132
20 Lợi nhuận gộp hoạt động tài chính (25 = 23 - 24)	25		124.852.457.163	137.589.495.823
21 Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26	469.435.540.352	483.123.042.323
22 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 19 + 25 - 26)	30		340.097.554.293	364.816.704.386
23 Thu nhập khác	31		672.496.543	1.768.272.481
24 Chi phí khác	32		16.081.642	186.034.928
25 Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		656.414.901	1.582.237.553
26 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		340.753.969.194	366.398.941.939
27 Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	28	68.231.798.201	73.379.018.089
29 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		272.522.170.993	293.019.923.850
			Trình bày lại	
30 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	29	4.876	5.416

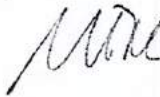
07-03-2022

Người lập:



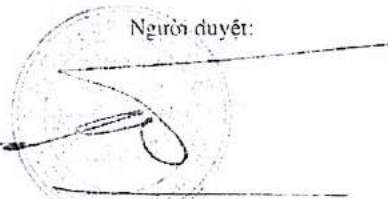
Nguyễn Thị Hồng Ngọc
 Kế toán

Người kiểm soát:



Phạm Minh Trí
 Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Tiến Hải
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp
 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
 cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
 (Phương pháp trực tiếp)

Mẫu B 03 - DNPNT
 (Ban hành theo Thông tư số
 232/2012/TT-BTC ngày 29 tháng 12
 năm 2012 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2021 VND	2020 VND
I LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	1.942.112.999.049	1.907.972.714.011
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(1.325.952.023.707)	(1.196.832.766.402)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(237.356.962.837)	(234.484.191.735)
4. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	(85.463.672.756)	(68.239.066.359)
5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	15.516.458.389	13.223.335.550
6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(171.863.897.816)	(123.503.544.122)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	136.992.900.322	298.136.480.943
II LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(17.158.957.024)	(18.148.669.866)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	200.454.545	1.260.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23	(995.500.000.000)	(860.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	756.000.000.000	531.500.000.000
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	133.395.236.393	133.981.075.786
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(123.063.266.086)	(211.907.594.080)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(Phương pháp trực tiếp - tiếp theo)

Mẫu B 03 - DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2021 VND	2020 VND
III LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(15.208.880.000)	(75.444.800.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(15.208.880.000)	(75.444.800.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(1.279.245.764)	10.784.086.863
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	58.478.480.507	47.694.393.644
Tiền và tương đương tiền cuối năm (Thuyết minh 4)	70	57.199.234.743	58.478.480.507

07-03-2022

Người lập:



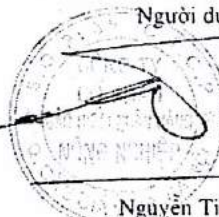
Nguyễn Thị Hồng Ngọc
Kế toán

Người kiểm soát:



Phạm Minh Trí
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Tiến Hải
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Số: 78 /TT - ABIC - KTTC

Hà Nội, ngày 11 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua báo cáo quyết toán ngân sách của Hội đồng quản trị
và Ban kiểm soát năm 2021**

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Thông tư số 78/2014/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 18/06/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn sửa đổi, bổ sung thông tư 78/2014/TT-BTC;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;

- Căn cứ Nghị quyết số 60/2021/NQ- ĐHĐCĐ ngày 29/04/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông quyết toán ngân sách của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021 như sau:

1. Chi trả từ quỹ tiền lương, thù lao hiệu quả công việc của HĐQT chuyên trách, Ban kiểm soát chuyên trách, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký Công ty, Trưởng/Phó các ban trực thuộc HĐQT và CBNV.

1.1. Mức tiền lương, thù lao theo hiệu quả công việc, tiền thưởng năm 2021:

Công ty thực hiện chi trả tiền lương, thù lao theo hiệu quả công việc, tiền làm thêm giờ, các khoản chi ngày lễ tết, khen thưởng trong năm 2021 cho các chức danh trên theo Nghị quyết 46A/2021/NQ-HĐQT ngày 07/04/2021 và Nghị quyết số 60/2021/NQ-HĐQT ngày 29/04/2021.

- Đối với quỹ tiền lương, thù lao hiệu quả công việc kế hoạch của người quản lý chuyên trách: Trường hợp Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách được tính thêm tối đa bằng 2%. nhưng không quá 20% so với mức bình quân kế hoạch.

- Đối với quỹ thưởng của người quản lý chuyên trách: Trường hợp lợi nhuận thực hiện cao hơn kế hoạch thì quỹ thưởng của người quản lý công ty tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách; trường hợp còn lại tối đa không quá 01 tháng.

Đối với nhân viên các ban của HĐQT sẽ thực hiện tạm ứng, quyết toán lương như lương chức danh của các CBNV tại Trụ sở chính.

1.2. Thực hiện chi trả:

Năm 2021, Công ty đã thực hiện chi trả tiền lương, thù lao theo hiệu quả công việc, tiền làm thêm giờ, các khoản chi ngày lễ tết, khen thưởng Ban quản lý điều hành công ty cho các chức danh trên đúng theo Nghị quyết 46A/202/NQ-HĐQT ngày 07/04/2021 và Nghị quyết số 60/2021/NQ-HĐQT ngày 29/04/2021.

2. Thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không chuyên trách.

2.1. Mức chi trả thù lao năm 2021 được ĐHCĐ phê duyệt:

- Chủ tịch HĐQT (không chuyên trách): 14.000.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT (không chuyên trách): 12.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát (không chuyên trách): 5.000.000 đồng/tháng

2.2 Thực hiện chi trả:

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2021 như sau:

STT	Chức danh	Tiền thù lao/tháng (đồng)	Số người	Số tháng hưởng thù lao	Số tiền (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	14.000.000	01	12	168.000.000
2	Thành viên HĐQT không chuyên trách	12.000.000	01	12	144.000.000
3	Thành viên BKS không chuyên trách	5.000.000	01	12	60.000.000
	Tổng cộng				372.000.000

(Bảng chữ: Ba trăm bảy hai triệu đồng chẵn./.)

Ghi chú:

- Chủ tịch HĐQT không chuyên trách là Ông Phạm Đức Tuấn
- Thành viên hội đồng quản trị không chuyên trách là Ông Dương Văn Thành.
- Thành viên ban kiểm soát không chuyên trách là Bà Lưu Thị Việt Hoa.

3. Chi phí khác:

3.1- Kế hoạch ngân sách đã được ĐHCĐ phê duyệt:

Thực hiện theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 đã thông qua, cho phép ngân sách của HĐQT và BKS với chi phí hoạt động là 0,3% * Doanh thu phí bảo hiểm gốc và doanh thu nhận tái.

3.2- Thực hiện chi trong năm 2021:

Ngân sách năm 2021 của HĐQT và BKS công ty là:

$$(1.957.310.223.978 + 2.501.395.149) * 0,3\% = 5.879.434.857 \text{ đồng.}$$

(Năm tỷ tám trăm bảy mươi chín triệu bốn trăm ba mươi tư ngàn tám trăm năm mươi bảy đồng).

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức các buổi họp chỉ đạo, triển khai thực hiện các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông giao, đồng thời

đi công tác hỗ trợ Công ty trong việc tiếp cận, làm việc với một số khách hàng lớn và gặp gỡ đối thoại với các Tổng đại lý.

Ban kiểm soát, Ban KTKSNB đã tổ chức các cuộc kiểm tra hoạt động kinh doanh của Công ty (bao gồm Trụ sở chính và các chi nhánh), và chi phí trang bị công cụ dụng cụ phục vụ cho công việc hàng ngày.

Chi phí cho các hoạt động này là: **927.641.120** đồng, cụ thể gồm các khoản sau:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Chi phí cho hoạt động của Hội đồng quản trị	858.413.848
1.1	Hội đồng quản trị đi công tác (Vé máy bay+tiền Phòng nghỉ + Công tác phí)	34.628.864
1.2	Chi tiếp khách, giao dịch.	613.685.850
	Trang bị công cụ dụng cụ	55.900.000
1.3	Ban KTKTNB đi công tác (Vé máy bay+tiền phòng nghỉ + công tác phí TX)	43.865.044
	Ban KTKTNB chi tiếp khách	20.115.000
	Trang bị công cụ dụng cụ	46.547.636
1.4	Ban quản lý rủi ro (Vé máy bay đi công tác + công tác phí TX)	21.812.818
	Trang bị công cụ dụng cụ	21.858.636
2	Chi phí cho hoạt động của Ban kiểm soát	69.227.272
2.1	Chi phí đi công tác (vé máy bay + Phòng nghỉ+ công tác phí thường xuyên)	35.000.000
	Trang bị công cụ dụng cụ	34.227.272
3	Tổng cộng (3=1+2)	927.641.120

Số kinh phí chưa sử dụng là: **4.951.793.737 đồng** (Bốn tỷ chín trăm năm một triệu bảy trăm chín ba ngàn bảy trăm ba bảy đồng) không chuyển tiếp năm sau mà thực hiện hoàn nhập vào kết quả kinh doanh năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết nghị./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Lưu HĐQT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 



Phạm Đức Tuấn

Số 79 /TT-ABIC-KTTC

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua báo cáo kết quả thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2020
và phương án sử dụng, phân phối lợi nhuận năm 2021

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ban hành ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

- Căn cứ Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ban hành ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;

- Căn cứ Quy chế Tài chính ban hành kèm theo quyết định số 67/2008/QĐ-HĐQT ngày 14/11/2008 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;

- Căn cứ Nghị quyết 60/2021/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2021 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021;

- Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2021 sau kiểm toán của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp,

Hội đồng quản trị Công ty Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo kết quả thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2020 và phương án sử dụng phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

1. Báo cáo kết quả thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2020:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối trước năm 2020	86.925.251.810
2	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2020	293.019.923.850
3	Hoàn nhập quỹ thưởng quản lý điều hành 2020 không chi hết	161.911.015
4	Các khoản lợi nhuận năm 2020 đã trích/chi trong năm 2021 (4=4.1+4.2+4.3+4.4+4.5)	222.109.541.838
4.1	Trích quỹ Đầu tư phát triển	87.900.000.000
4.2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	66.400.000.000
4.3	Trích quỹ thưởng quản lý điều hành	1.494.301.838
4.4	Chi trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 4%/01 cổ phần	14.736.720.000
4.5	Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 14%/01 cổ phần	51.578.520.000
5	Lợi nhuận còn lại (trước 2021) chưa phân phối (5=1+2+3-4)	157.997.544.837

2. Báo cáo kết quả lợi nhuận của năm 2021 đã thực hiện:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
A	Lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2021	340.753.969.194
B	Chi phí thuế doanh nghiệp năm 2021	68.231.798.201
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2021 (1)=(A)-(B)	272.522.170.993
2	Các khoản đã hạch toán trong năm 2021 theo quy định	5.157.815.000
	- Trích quỹ Dự trữ bắt buộc năm 2021 (5%/LNST)	5.157.815.000
3	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2021 sau trích quỹ dự trữ bắt buộc (3=1-2)	267.364.355.993
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối trước năm 2021 chuyển sang (Đã điều chỉnh giảm lợi nhuận sau thanh tra thuế 2021: 55.105.273 đồng; đã điều chỉnh tăng lợi nhuận 370.000 do làm tròn cổ phiếu lẻ khi chi trả cổ tức bằng cổ phiếu)	157.942.809.564
5	Tổng Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2021 (5=3+4)	425.307.165.557

3. Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận còn lại

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Căn cứ phân phối
1	Tổng Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	425.307.165.557	
2	Dự kiến phân phối (2=2.1+2.2+2.3+2.4)	228.962.890.000	
2.1	Trích quỹ đầu tư phát triển	81.700.000.000	Theo quy định của BTC và Điều lệ ABIC (dự kiến 30%)
2.2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	62.000.000.000	Theo điều 31 NĐ 91/2015 của CP (Dự kiến 3 tháng)(quỹ lương 248 tỷ->bq 1 tháng lương là 20,6 tỷ)
-	Trích quỹ phúc lợi	24.800.000.000	Tỷ lệ 40%
-	Trích quỹ khen thưởng	37.200.000.000	Tỷ lệ 60%
2.3	Trích quỹ thưởng quản lý điều hành (Bao gồm HĐQT, BKS, Ban TGD, KTT)	1.263.660.000	Theo điều 31 NĐ 91/2015 của CP (Dự kiến 1.5 tháng)
2.4	Trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20%/01 cổ phần. Chi tiết Phương án tăng vốn điều lệ thông qua việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của Công ty (dính kèm).	83.999.230.000	Số cổ phiếu hiện đang lưu hành 41.999.615 CP
3	Dự kiến lợi nhuận để lại chưa phân phối - Lợi nhuận chưa phân phối trước năm 2020 - Lợi nhuận chưa phân phối năm 2021	196.344.275.557 157.942.809.564 38.401.465.993	

Ghi chú: Lý do để lại lợi nhuận chưa phân phối

- Phân lợi nhuận để lại sẽ làm tăng năng lực tài chính của ABIC để tăng phần phí bảo hiểm giữ lại đối với các dịch vụ kinh doanh bảo hiểm có kết quả tốt.
- Đảm bảo an toàn tài chính cho các năm sau khi có rủi ro bất thường xảy ra.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phạm Đức Tuấn

Hà Nội, ngày 22 tháng 05 năm 2022

**PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ THÔNG QUA VIỆC
PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TỨC CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN
BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP**

I. Sự cần thiết tăng vốn điều lệ

Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (ABIC) tăng vốn điều lệ là cần thiết và có ý quan trọng nhằm nâng cao năng lực tài chính, năng lực hoạt động, khả năng cạnh tranh của Công ty, cụ thể như sau:

– **Nâng cao lợi nhuận:** đảm bảo tuân thủ, đáp ứng tốt các chỉ tiêu đảm bảo an toàn trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm, nâng cao khả năng quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm, tăng khả năng sinh lời: theo Thông tư 50/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính có hiệu lực ngày 01/07/2017; Nghị định 73/2016/NĐ-CP có hiệu lực ngày 01/07/2016 quy định doanh nghiệp bảo hiểm chỉ được phép giữ lại mức trách nhiệm tối đa trên mỗi rủi ro hoặc trên mỗi tổn thất riêng lẻ không quá 10%/Vốn chủ sở hữu. Như vậy, khi tăng vốn điều lệ, đặc biệt là có thặng dư vốn, vốn chủ sở hữu của ABIC sẽ tăng lên cho phép ABIC tăng mức giữ lại đối với các hợp đồng, nghiệp vụ bảo hiểm có hiệu quả, giúp gia tăng lợi nhuận.

– **Tuân thủ quy định của nhà nước về biên khả năng thanh toán:** Căn cứ Thông tư 50/2017/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 01/07/2017 thay đổi phương pháp tính biên thanh khoản so với cách tính hiện tại ảnh hưởng không nhỏ tới tỷ lệ biên khả năng thanh toán, đặc biệt trong điều kiện ABIC đang tăng trưởng nhanh về doanh thu bảo hiểm gốc. Với quy mô vốn nhỏ, ABIC đang gặp khó khăn trong việc đảm bảo tỷ lệ biên khả năng thanh toán trong ngưỡng an toàn cũng như tuân thủ các quy định, do đó ABIC cần thêm nguồn vốn để đảm bảo tuân thủ các quy định liên quan đến biên khả năng thanh toán.

– **Nâng cao năng lực đấu thầu:** Với quy mô vốn hiện nay, ABIC bị đối mặt với nhiều hạn chế về khả năng cạnh tranh với các đối thủ trên thị trường như khó khăn trong quá trình tham gia đấu thầu các dự án, khách hàng lớn do không đáp ứng được yêu cầu của chủ đầu tư về vốn điều lệ tối thiểu. Do đó, tăng vốn điều lệ giúp ABIC nâng cao năng lực tài chính, có cơ hội tham gia các hợp đồng bảo hiểm lớn, đặc biệt là trong công tác đấu thầu các dự án trọng điểm.

– **Nâng cao mức tín nhiệm:** Để đáp ứng tiêu chí của thị trường đối với ngành bảo hiểm, ABIC sẽ cần phải thực hiện xếp hạng tín nhiệm của các tổ chức quốc tế. Một trong những tiêu chí quan trọng để được xếp hạng tín nhiệm cao là phải có tình hình tài chính vững mạnh. Do đó, vốn điều lệ cao là một trong những điều kiện tiên quyết để đạt được xếp hạng tín nhiệm tốt.

– **Mở rộng danh mục đầu tư:** Doanh thu từ hoạt động đầu tư luôn là một yếu tố quan trọng và ảnh hưởng không nhỏ đến lợi nhuận của các doanh nghiệp bảo hiểm trên

thị trường, do đó việc ABIC nâng cao vốn điều lệ góp phần đa dạng hóa danh mục đầu tư tạo ra cơ sở trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động đầu tư tài chính của ABIC.

II. Kế hoạch tăng vốn điều lệ

1. Căn cứ pháp lý

– Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

– Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;

– Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (“Nghị định 155”);

– Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;

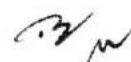
– Điều lệ Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;

2. Phương án sử dụng vốn/Mục đích đợt phát hành

Phương án tăng vốn điều lệ thông qua việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức nhằm tăng quy mô vốn điều lệ để phục vụ các hoạt động kinh doanh của Công ty; từ đó nâng cao năng lực tài chính, năng lực hoạt động, khả năng cạnh tranh của Công ty tại thị trường trong nước và hướng tới sự phát triển ra thị trường quốc tế trong tương lai.

3. Phương án phát hành tăng vốn điều lệ thêm 83.999.230.000 đồng thông qua việc phát hành thêm 8.399.923 cổ phiếu để trả cổ tức năm tài chính 2021

- Tên cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp
- Mã cổ phiếu : ABI
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu (Mười nghìn đồng/cổ phiếu)
- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu của Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp có tên trong danh sách sở hữu cổ phần do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
- Vốn điều lệ hiện tại : 431.578.150.000 đồng (Bốn trăm ba mươi một tỷ năm trăm bảy mươi tám triệu một trăm năm mươi ngàn đồng)
- Tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành : 43.157.815 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ : 1.158.200 cổ phiếu



- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 41.999.615 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành : 8.399.923 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành (theo mệnh giá) : 83.999.230.000 đồng
- Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến sau phát hành : 51.557.738 cổ phiếu
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành : 515.577.380.000 đồng
- Hình thức phát hành : Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức
- Tỷ lệ số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 20%
- Tỷ lệ thực hiện quyền : 20% cổ phần lưu hành (Cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền theo tỷ lệ 100:20. Theo đó, tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền, cổ đông sở hữu 100 quyền sẽ được nhận 20 cổ phiếu mới).
- Nguồn vốn thực hiện/
Phương án huy động : Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tính đến thời điểm 31/12/2021 (căn cứ số liệu tại BCTC đã được kiểm toán năm 2021 của Công ty), đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.
- Thời gian phát hành dự kiến : Quý IV/2022 (thời điểm cụ thể do Hội đồng quản trị quyết định ngay sau khi Bộ Tài chính có văn bản chấp thuận việc tăng vốn điều lệ và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép phát hành thêm cổ phiếu để trả cổ tức, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật).
- Nguyên tắc làm tròn và
Phương án xử lý cổ phiếu lẻ : Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị để đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu

phân phối không vượt quá tổng số lượng phát hành, số cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ không thực hiện và số vốn điều lệ mới được đăng ký trên số cổ phần thực tế phân phối được.

Ví dụ: Với tỷ lệ chi trả cổ tức bằng cổ phiếu là 20%, cổ đông A hiện đang sở hữu 209 cổ phiếu của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu sẽ nhận được cổ tức là $(209:100) \times 20 = 41,8$ cổ phiếu mới, tuy nhiên do làm tròn xuống đến hàng đơn vị nên thực tế cổ đông A chỉ nhận được 41 cổ phiếu mới và 0,8 cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy bỏ.

- Hạn chế chuyển nhượng : Cổ phiếu phát hành trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng sau khi kết thúc đợt phát hành. Cổ đông không được chuyển nhượng quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu cho bên thứ ba.
- Phương thức phân phối : Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu chứng khoán làm thủ tục nhận cổ tức bằng cổ phiếu tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký chứng khoán.
Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu chứng khoán làm thủ tục nhận cổ tức bằng cổ phiếu tại Trụ sở chính của Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp, Tầng 6 nhà chung cư 29T1, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.
- Lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung : Cổ phiếu phát hành thêm để thực hiện trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được đăng ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký giao dịch bổ sung trên hệ thống giao dịch Upcom của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) ngay sau khi kết thúc đợt phát hành.
- Thời hạn hoàn tất việc tăng vốn điều lệ : Thời hạn hoàn tất việc tăng vốn điều lệ thực hiện theo quy định tại giấy phép/chấp thuận của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

- Công bố thông tin : Công ty thực hiện công bố thông tin về kế hoạch tăng vốn điều lệ theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

III. Giao và Ủy quyền của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc thực hiện các công việc liên quan để hoàn thành việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

Hội đồng quản trị giao và ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện những công việc sau:

- Báo cáo phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu tới Bộ Tài chính để xin chấp thuận về chủ trương phát hành.
- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành cổ phiếu để trả cổ tức gửi UBCKNN và các cơ quan chức năng khác.
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để hoàn thành việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo phương án nêu trên đảm bảo đúng quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.
- Thực hiện các thủ tục để thay đổi Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp theo mức vốn điều lệ mới và các thủ tục khác có liên quan sau khi kết thúc đợt phát hành.
- Lựa chọn thời điểm thích hợp, thực hiện các thủ tục liên quan và phê duyệt Hồ sơ để đăng ký lưu ký bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm tại VSD và đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu trên hệ thống Upcom của HNX.
- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành, Hội đồng quản trị ủy quyền cho Tổng Giám đốc chủ động triển khai thực hiện các công việc liên quan đến việc phát hành cổ phiếu phù hợp với các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông và lợi ích Công ty.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phạm Đức Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM
NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 80 /TT-ABIC-HĐQT

Hà Nội, ngày 22 tháng 05 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Phê duyệt chỉ tiêu kinh doanh năm 2022

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty;
- Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2021 và các dự báo về mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2022 của HĐQT Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2022 trên một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

1. Chỉ tiêu doanh thu kinh doanh bảo hiểm phần đầu thực hiện tối thiểu đạt 2.124 tỷ đồng, tăng trưởng 8,4% so với thực hiện năm 2021. Trong đó:

- Phí bảo hiểm gốc phần đầu thực hiện tối thiểu đạt 2.114 tỷ đồng tăng trưởng 8% so với thực hiện năm 2021;

- Phí nhận tái bảo hiểm tối đa: 10 tỷ đồng.

2. Lợi nhuận trước thuế phần đầu thực hiện tối thiểu đạt 316 tỷ đồng.

3. Cổ tức: 20%/1 cổ phần.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: ĐTV, TCHC, Thư ký cty.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phạm Đức Tuấn

Số 21 /TT-ABIC-KTTC

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v Phê duyệt kế hoạch ngân sách, tiền lương, thù lao và lợi ích khác
của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;
- Căn cứ Thông tư số 78/2014/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 18/06/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn sửa đổi, bổ sung thông tư 78/2014/TT-BTC;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty;
- Căn cứ Nghị quyết 60/2021/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021;
- Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;

Hội đồng quản trị Công ty Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch ngân sách, tiền lương, thù lao theo hiệu quả công việc và lợi ích khác năm 2022 cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty như sau:

1. Mức tiền lương, thù lao theo hiệu quả công việc và lợi ích khác của HĐQT và Ban kiểm soát:

STT	Chức danh	Mức thù lao (đồng/tháng)
1	Thành viên HĐQT	
1.1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	Hưởng lương và lợi ích khác theo qui định của công ty
1.2	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	14.000.000
1.3	Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách	Hưởng lương và lợi ích khác theo qui định của công ty
1.4	Thành viên HĐQT chuyên trách	Hưởng lương và lợi ích khác theo qui định của công ty
1.5	Thành viên HĐQT không chuyên trách	12.000.000

2	Thành viên Ban kiểm soát	
2.1	Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách	Hưởng lương và lợi ích khác theo quy định của công ty
2.2	Trưởng BKS không chuyên trách	12.000.000
2.3	Thành viên BKS chuyên trách	Hưởng lương và lợi ích khác theo quy định của công ty
2.4	Thành viên BKS không chuyên trách	5.000.000

Mức cụ thể đối với các trường hợp chuyên chuyên trách đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phù hợp với nghị định 53/2016/NĐ-CP và thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH.

2. Chi phí khác:

Để tạo điều kiện tốt nhất cho Công ty hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2022, đồng thời đảm bảo kinh phí cho HĐQT, Ban kiểm soát và các Ban thuộc HĐQT thực hiện công tác quản trị tăng cường công tác giám sát và hỗ trợ hoạt động kinh doanh, Phòng KTTC kính trình Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ phê duyệt ngân sách cho HĐQT và Ban kiểm soát để chi tiêu một số khoản như: Điện thoại, công tác phí, chi phí giao dịch... Căn cứ vào chương trình, kế hoạch hoạt động thực tế, HĐQT giao Chủ tịch HĐQT phê duyệt chủ trương để Tổng Giám đốc thực hiện hạch toán vào chi phí hoạt động kinh doanh.

Mức chi: **0,5%** /Doanh thu phí bảo hiểm gốc và doanh thu phí nhận tái.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phạm Đức Tuấn

Số: 82 /TT-ABIC-HĐQT

Hà Nội, ngày 22 tháng 05 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022
của Hội đồng quản trị Công ty

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị (HĐQT) theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, HĐQT xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông một số nội dung sau:

I. Hoạt động của HĐQT năm 2021:

1. Số lượng thành viên HĐQT:

STT	Họ và Tên	Chức danh	Ghi chú
1	Phạm Đức Tuấn	Chủ tịch HĐQT	Kiểm nhiệm
2	Nguyễn Tiến Hải	Thành viên Tổng giám đốc	Điều hành
3	Lê Hồng Quân	Thành viên	Chuyên trách
4	Dương Văn Thành	Thành viên	Không điều hành
5	Đặng Văn Liễu	Thành viên	Không chuyên trách

2. Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021:

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp; Căn cứ theo nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của ABIC và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021; Trên cơ sở yêu cầu thực tế trong hoạt động quản trị điều hành kinh doanh của ABIC, năm 2021 HĐQT đã tổ chức các hoạt động và đạt được kết quả sau đây:

2.1. Các cuộc họp HĐQT

a) Cuộc họp chính thức

Năm 2021 trong bối cảnh bị ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19, HĐQT Công ty tổ chức 4 kỳ họp chính thức, ban hành 09 Nghị quyết.

STT	Thời gian	Kỳ họp	Kết quả
1	Ngày 07/04/2021	Kỳ họp thứ 58	Ban hành Nghị quyết
2	Ngày 15/05/2021	Kỳ họp thứ 59	Ban hành Nghị quyết
3	Ngày 17/07/2021	Kỳ họp thứ 60	Ban hành Nghị quyết
4	Ngày 13/11/2021	Kỳ họp thứ 61	Ban hành Nghị quyết

b) Lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản

Trong năm 2021, HĐQT Công ty thực hiện 33 lần xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản và ban hành 33 nghị quyết. Tổng số Nghị quyết HĐQT đã ban hành năm 2021 là 42 nghị quyết. Chi tiết như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung Nghị quyết
1	03/2021/ NQ-HĐQT	18/01 2021	Nghị quyết phê duyệt ủng hộ tặng quà Tết cho trẻ em khuyết tật tại TP Yên Bái, quyết toán kinh phí hỗ trợ luyện tập thể thao 2020
2	14/2021/ NQ-HĐQT	04/02 2021	Nghị quyết phê duyệt chủ trương chuyển địa điểm phòng KDKV Đăk Nông
			Phê duyệt KH sửa đổi, ban hành mới một số quy chế của HĐQT trong năm 2021
3	17/2021/ NQ-HĐQT	08/02 2021	Nghị quyết hỗ trợ phòng chống dịch Covid tại Hải Dương, Quảng Ninh và hỗ trợ cán Công ty mắc bệnh hiểm nghèo.
4	20/2021 NQ-HĐQT	18/02 2021	Nghị quyết phê duyệt chủ trương cho ABIC Thăng Long thuê và sử dụng trụ sở làm việc
5	21/2021/ NQ-HĐQT	23/02 2021	Nghị quyết chốt danh sách cổ đông, tạm ứng cổ tức 2020 và tham dự ĐHĐCĐ 2021
6	25/2021/ NQ-HĐQT	02/03 2021	Nghị quyết phê duyệt chủ trương cho ABIC Sài Gòn thuê và sử dụng trụ sở làm việc
7	26/2021/ NQ-HĐQT	03/03 2021	Nghị quyết phê duyệt chủ trương khen thưởng cho CBNV Công ty nhân dịp kỷ niệm ngày 8-3
8	32/2021/ NQ-HĐQT	19/03 2021	Nghị quyết phê duyệt hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Đoàn thanh niên công ty trồng cây và hiến máu nhân đạo
9	39/2021/ NQ-HĐQT	31/03 2021	Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh tuổi quy hoạch và xây dựng, rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch chức danh chức vụ
10	41/2021/ NQ-HĐQT	31/03 2021	Nghị quyết phê duyệt kết quả đánh giá, xếp loại và xếp hạng đơn vị nhận phân cấp năm 2021
11			- Nghị quyết HĐQT kỳ họp 58: Phê duyệt các nội dung: Mục tiêu và giải pháp kinh doanh năm 2021; Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2021; Kế hoạch ngân sách, tiền lương, thù lao và lợi ích khác của HĐQT và BKS năm 2021; Dự thảo đề án Chiến lược phát triển ABIC giai đoạn

Handwritten mark

Handwritten mark

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung Nghị quyết
	46A/2021/ NQ-HĐQT	07/04 2021	2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trình ĐHCĐ; Kế hoạch hoạt động năm 2021 của HĐQT; Kế hoạch quỹ tiền lương theo doanh thu, thù lao theo hiệu quả công việc, tiền thưởng toàn công ty năm 2021; Phê duyệt phương án sử dụng, phân phối lợi nhuận năm 2020; Phê duyệt Chủ trương chỉ đạo xây dựng Quy chế quản lý và sử dụng các quỹ tại ABIC; Phê duyệt bổ sung môn thể thao được hỗ trợ kinh phí luyện tập năm 2021.
12	46B/2021/ NQ-HĐQT	07/04 2021	Nghị quyết HĐQT kỳ họp 58: Phê duyệt chủ trương xây dựng trụ sở làm việc tại ABIC Nghệ An, ABIC Hải Phòng Thông qua kế hoạch thuê dịch vụ, mua sắm, sửa chữa tài sản cố định, xây dựng cơ bản năm 2021 toàn Công ty;
13	59/2021/ NQ-HĐQT	16/04 2021	Nghị quyết phê duyệt hỗ trợ kinh phí an sinh xã hội tại huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An và hỗ trợ bồn đựng nước khắc phục hạn mặn tại tỉnh Bến Tre
14	63/2021/ NQ-HĐQT	11/05 2021	Nghị quyết phê duyệt thành lập phòng KDKV Vĩnh Phúc thuộc ABIC Hà Nội
15	64/2021/ NQ-HĐQT	12/05 2021	Nghị quyết phê duyệt hỗ trợ kinh phí chống dịch Covid -19 tại BV Nhiệt đới TW cơ sở Đông Anh, BV K cơ sở Tân Triều và tỉnh Bắc Ninh
16	66/2021/ NQ-HĐQT	12/05 2021	Nghị quyết ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở tại ABIC
17	67/2021/ NQ-HĐQT	12/05 2021	Nghị quyết phê duyệt đổi tên và thay đổi địa điểm phòng KD/KDKV tại ABIC Hà Nội và ABIC TP Hồ Chí Minh
18	69/2021/ NQ-HĐQT	13/05 2021	Nghị quyết phê duyệt hỗ trợ kinh phí chống dịch Covid -19 tại Hà Đông, huyện Thanh Oai và huyện Thanh Trì, TP Hà Nội
19	70/2021/ NQ-HĐQT	17/5 2021	Nghị quyết kỳ họp HĐQT lần thứ 59: Phê duyệt bổ nhiệm chức danh Phó TGĐ Công ty; Bổ sung quy hoạch chức danh chức vụ thuộc thẩm quyền HĐQT giai đoạn 2020 - 2025; Thông qua chủ trương bổ nhiệm Trưởng ban KTKS NB;
20	75/2021/ NQ-HĐQT	20/05 2021	Nghị quyết phê duyệt bổ sung kinh phí mua sắm TSCĐ, cải tạo sửa chữa năm 2021 tại TSC và ABIC Thăng Long,

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung Nghị quyết
			ABIC Sài Gòn
21	76/2021/ NQ-HĐQT	24/05 2021	Nghị quyết về việc triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2021
22	78/2021/ NQ-HĐQT	28/05 2021	Nghị quyết phê duyệt chỉ tiêu nhân sự toàn Công ty năm 2021
			Nghị quyết cho thôi chức vụ Trưởng ban KTKSNB đối với Ô. Hoàng Đình Phụng và bổ nhiệm Ô. Nguyễn Sinh Phương giữ chức danh Trưởng ban KTKSNB
23	85/2021/ NQ-HĐQT	01/06 2021	Nghị quyết phê duyệt nhận Tái BH 2021
			Nghị quyết phê duyệt Dự án nâng cấp Trung tâm dữ liệu, xây dựng Trung tâm dữ liệu dự phòng và dịch vụ chuyên gia CSDL
24	86/2021/ NQ-HĐQT	10/06 2021	Nghị quyết về phê duyệt chuyển địa điểm phòng KDKV Sóc Trăng thuộc ABIC Cần Thơ
25	89/2021/ NQ-HĐQT	21/06 2021	Nghị quyết phê duyệt chủ trương mua xe ô tô cho ABIC Sài Gòn, thanh lý xe ô tô và mua xe ô tô cho ABIC Nghệ An
26	90/2021/ NQ-HĐQT	28/6 2021	Nghị quyết chủ trương bổ nhiệm lại Phó TGD Công ty và ban hành Quy chế làm việc của BCĐ triển khai quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở.
27	94/2021/ NQ-HĐQT	01/7 2021	Phê duyệt lựa chọn công ty kiểm toán độc lập
28	96/2021/ NQ-HĐQT	17/7 2021	Nghị quyết kỳ họp HĐQT lần thứ 60: Bổ nhiệm lại chức danh Phó TGD và giao nhiệm vụ kiêm Giám đốc ABIC TP HCM
29	97/2021/ NQ-HĐQT	17/7 2021	Nghị quyết kỳ họp HĐQT lần thứ 60: Đánh giá kết quả KD 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ KD 6 tháng cuối năm và tình hình chống dịch Covid; Kết quả thực hiện các Nghị quyết của HĐQT 6 tháng đầu năm
			Phê duyệt thành lập phòng KDKV Bình Phước thuộc ABIC Sài Gòn
30	98/2021/ NQ-HĐQT	17/7 2021	Nghị quyết kỳ họp HĐQT lần thứ 60: Phê duyệt kinh phí mua sắm, sửa chữa tài sản cố định tại TSC và ABIC Phú Thọ
31	105/2021/ NQ-HĐQT	02/8 2021	Nghị quyết bổ sung thông tin địa chỉ tại ABIC Chi nhánh Hải Phòng
32	112/2021/ NQ-HĐQT	23/8	Nghị quyết phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu để trả

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung Nghị quyết
	NQ-HĐQT	2021	cổ tức năm 2020
33	114/2021/ NQ-HĐQT	06/9 2021	Nghị quyết trích quỹ phúc lợi chi hỗ trợ cho CBNV phòng chống dịch Covid 19
34	115/2021/ NQ-HĐQT	06/10 2021	Nghị quyết thông qua triển khai thực hiện và thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020
35	122/2021 NQ-HĐQT	22/11 2021	Nghị quyết thông qua kết quả tăng vốn điều lệ bằng hình thức phát hành cổ phiếu trả cổ tức 2020
36	123/2021 NQ-HĐQT	25/11 2021	Nghị quyết kỳ họp HĐQT lần thứ 61 - Kéo dài thời gian giữ chức vụ Phó TGD đối với Ông Mai Sinh - Phê duyệt chủ trương bổ nhiệm lại chức danh Chuyên gia tính toán dự phòng đối với Ông Trần Mạnh Quyết
37	124/2021 NQ-HĐQT	26/11 2021	Nghị quyết kỳ họp HĐQT lần thứ 61 - Đánh giá kết quả HĐKD 10 tháng, ước kết quả hết năm 2021; Phê duyệt chỉ tiêu định hướng KD năm 2022 - Đánh giá, xếp loại hoạt động của Ban Tổng giám đốc năm 2020 - Phê duyệt chủ trương chuyển địa điểm ABIC Sài Gòn - Phê duyệt chủ trương chuyển địa điểm phòng KDKV Bình Định- ABIC Đà Nẵng
38	125/2021 NQ-HĐQT	26/11 2021	Nghị quyết kỳ họp HĐQT lần thứ 61: - Phê duyệt chủ trương xây trụ sở Chi nhánh ABIC Hải Phòng; Chuyển nhượng lô đất dự kiến xây trụ sở ABIC Nghệ An; Mua trụ sở làm việc cho ABIC Thanh Hóa - Phê duyệt kế hoạch đầu tư Website Bảo hiểm trực tuyến - Thuê dịch vụ Phần mềm giám định bồi thường xe cơ giới trực tuyến - Chủ trương trang bị phần mềm quản lý lao động, tiền lương, tài sản - Thông qua báo cáo thực hiện Nghị quyết của HĐQT về Tái BH ABIC Care cho cán bộ Agribank và người thân
39	126/2021 NQ-HĐQT	29/11 2021	Nghị quyết về công tác cán bộ (Phê duyệt kéo dài thời gian giữ chức vụ Phó TGD và bổ nhiệm lại Chuyên gia tính toán dự phòng và khả năng thanh toán)
40	130/2021	14/12	Nghị quyết phê duyệt chủ trương xây dựng Điểm phục vụ

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung Nghị quyết
	NQ-HĐQT	2021	KH của ABIC gắn với mạng lưới Agribank các cấp
41	136/2021 NQ-HĐQT	28/12 2021	Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh độ tuổi bổ nhiệm cán bộ
42	137/2021 NQ-HĐQT	31/12 2021	Nghị quyết phê duyệt Chương trình Tái bảo hiểm năm 2022

2.2. Các nội dung được HĐQT thông qua

a) HĐQT thông qua và trình ĐHCĐ 2021 phê duyệt:

- Kết quả kinh doanh năm 2020 và Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020, mục tiêu, giải pháp hoạt động kinh doanh năm 2021; Chỉ tiêu kinh doanh năm 2021;
- Báo cáo hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động 2021 của HĐQT;
- Báo cáo quyết toán nhân sách của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2020; Kế hoạch ngân sách, tiền lương, thù lao và lợi ích khác năm 2021 của HĐQT và BKS;
- Báo cáo kết quả thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2019 và phương án sử dụng, phân phối lợi nhuận năm 2020;
- Đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược kinh doanh giai đoạn 2017-2022, Đề án chiến lược phát triển ABIC giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

b) Về cơ chế kinh doanh và quy chế quản trị

- Phê duyệt báo cáo tình hình thực hiện quỹ tiền lương 2020 và kế hoạch quỹ tiền lương năm 2021; Phê duyệt đơn giá tiền lương, thù lao theo hiệu quả công việc năm 2021;
- Phê duyệt xếp hạng, xếp loại đơn vị nhận phân cấp 2021
- Phê duyệt chỉ tiêu định hướng kinh doanh năm 2022;
- Thông qua kết quả thực hiện Chương trình tái bảo hiểm năm 2021 và thông qua đề xuất Chương trình Tái bảo hiểm năm 2022;
- Phê duyệt chủ trương sửa đổi, ban hành một số quy chế quản trị nội bộ, ban hành quy chế: Quy chế thực hiện dân chủ tại ABIC,

- Phê duyệt kế hoạch kiểm tra kiểm soát đối với các đơn vị trực thuộc

c) Về tổ chức bộ máy - phát triển hệ thống:

- Phê duyệt thành lập Chi nhánh ABIC Thăng Long và ABIC Sài Gòn;
- Phê duyệt thành lập một số phòng KDKV, chuyển địa điểm, đổi tên phòng KDKV thuộc các Chi nhánh:
- Phê duyệt chủ trương xây dựng điểm Phục vụ khách hàng của ABIC gắn với hệ thống Agribank các cấp;

d) Về công tác nhân sự:

- Phê duyệt bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Phó Tổng giám đốc Công ty, kéo dài thời gian giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty; Phê duyệt bổ nhiệm Trưởng ban KTKSNB, bổ nhiệm lại chức danh Chuyên gia tính toán dự phòng và khả năng thanh toán;

- Bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Thăng Long, Chi nhánh Sài Gòn

- Phê duyệt điều chỉnh tuổi quy hoạch, điều chỉnh tuổi bổ nhiệm cán bộ; Rà soát bổ sung, điều chỉnh quy hoạch chức danh chức vụ;

- Phê duyệt đánh giá, xếp loại ban Tổng giám đốc năm 2020;

- Phê duyệt chỉ tiêu nhân sự năm 2021;

e) Về đầu tư mua sắm cơ sở vật chất:

- Thông qua báo cáo kết quả thực hiện thuê biển quảng cáo tấm lớn, mua sắm, sửa chữa tài sản cố định, xây dựng cơ bản năm 2020; Phê duyệt kinh phí mua sắm, sửa chữa tài sản cố định 2021;

- Phê duyệt chủ trương mua xe ô tô cho các Chi nhánh, phòng KDKV có doanh thu cao;

- Phê duyệt thuê trụ sở cho ABIC Thăng Long, ABIC Sài Gòn, chi phí cải tạo sửa chữa cho 2 Chi nhánh...

- Phê duyệt Đề án nâng cấp trung tâm dữ liệu dự phòng và dịch vụ thuê chuyên gia CSDL; Xây dựng website bảo hiểm trực tuyến; Thuê phần mềm giám định bồi thường xe cơ giới; Chủ trương trang bị phần mềm quản lý lao động, tiền lương;

- Phê duyệt chủ trương xây dựng, mua Trụ sở làm việc cho một số Chi nhánh;

f) Về một số nội dung khác:

- Phê duyệt chốt danh sách thực hiện quyền cổ đông, mức và ngày tạm ứng cổ tức năm 2020; Phê duyệt phương án và thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020;

- Phê duyệt chi phí hỗ trợ cán bộ nhân viên Công ty phòng chống dịch Covid 19; Phê duyệt kinh phí an sinh xã hội, hỗ trợ một số đơn vị, địa bàn phòng chống dịch Covid 19;

- Phê duyệt kinh phí khen thưởng cán bộ nhân viên Công ty dịp lễ tết.

3. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT:

a) Đánh giá về hoạt động của HĐQT:

- Trong năm 2021 hoạt động của HĐQT đã bám sát các yêu cầu và những vấn đề phát sinh trong thực tiễn kinh doanh để kịp thời ban hành các Nghị quyết, Quyết định và các chỉ đạo điều chỉnh phù hợp. Trình tự, thủ tục tổ chức các kỳ họp của HĐQT đều được thực hiện đúng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của ABIC. Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT tham gia hoạt động tích cực với tinh thần trách nhiệm cao theo nhiệm vụ được phân công.

- Hoạt động của HĐQT trong năm 2021 đã bao hàm nội dung có ý nghĩa tạo nền tảng cho thời gian tới: Xây dựng chiến lược phát triển ABIC giai đoạn 2021-2025 tầm

Ư

*

nhìn đến năm 2030 trình ĐHCĐ 2021 phê duyệt; Tổ chức 04 kỳ họp với nhiều nội dung trong 1 kỳ họp; Xin ý kiến bằng văn bản và ban hành 33 Nghị quyết; Điều chỉnh tuổi quy hoạch, điều chỉnh tuổi bổ nhiệm cán bộ, rà soát bổ sung, điều chỉnh quy hoạch chức danh chức vụ; Mở rộng bộ máy mạng lưới thông qua việc phê duyệt thành lập thêm 2 chi nhánh, thành lập Phòng KDKV, mạng lưới Điểm phục vụ khách hàng; Kiện toàn nhân sự Ban Tổng giám đốc; Công tác an sinh xã hội hỗ trợ cán bộ nhân viên và cộng đồng phòng chống dịch Covid -19... , Hoạt động của HĐQT năm 2021 đã tạo niềm tin cho đội ngũ cán bộ nhân viên toàn Công ty. Sự chủ động trong hoạt động của HĐQT năm 2021 đã giúp Công ty vượt qua khó khăn do dịch Covid 19, doanh thu phí bảo hiểm gốc tăng trưởng cao hơn mức chung của thị trường bảo hiểm, lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch đề ra, bảo toàn và phát triển được nguồn vốn chủ sở hữu, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước, trích lập đầy đủ các khoản dự phòng nghiệp vụ theo quy định của Pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập của người lao động...

b) Hoạt động giám sát của HĐQT;

HĐQT, Chủ tịch HĐQT thực hiện trách nhiệm giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ như:

- Các cuộc họp của HĐQT đều triệu tập thành viên Ban Tổng Giám đốc tham dự và có báo cáo kết quả công việc bằng văn bản, hoặc giải trình trực tiếp ý kiến chất vấn của thành viên HĐQT tại cuộc họp;

- Thông qua các báo cáo chi tiết đầy đủ, kịp thời của Tổng Giám đốc về tiến độ thực hiện nhiệm vụ, những khó khăn vướng mắc, phân tích nguyên nhân và đề xuất các giải pháp xử lý.

- Các văn bản do Ban Tổng Giám đốc ban hành liên quan đến nhân sự, cơ chế kinh doanh, quản lý rủi ro hoạt động... đều được gửi đến các thành viên HĐQT .

- Các thành viên HĐQT chủ động thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát trong phạm vi được phân công, thực hiện các hoạt động hỗ trợ các chi nhánh. Kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT được báo cáo với HĐQT.

- Kiểm tra, giám sát thông qua hoạt động của Ban Kiểm tra kiểm soát nội bộ, Ban Quản lý rủi ro trực thuộc HĐQT.

- Phối hợp với Ban kiểm soát Công ty trong việc giám sát hoạt động của Tổng giám đốc.

c) Hoạt động của các bộ phận giúp việc thuộc HĐQT:

- Trong năm 2021, các ban thuộc HĐQT Công ty (Ban Quản lý rủi ro, Ban kiểm tra kiểm soát nội bộ) đã thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT/Chủ tịch HĐQT nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản trị ABIC. Định kỳ hàng tháng có báo cáo kiểm tra giám sát, báo cáo quản lý rủi ro đối với hoạt động của toàn Công ty và các báo cáo theo vụ việc gửi HĐQT.

- Thư ký Công ty đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty: Tham mưu và phối hợp với các bộ phận chuẩn bị tài liệu tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên; Xây dựng chương trình và tư vấn về thủ tục các cuộc họp HĐQT, chuẩn bị tài liệu họp, triển khai việc xin ý kiến HĐQT bằng văn bản, soạn thảo và rà soát đảm bảo các nghị quyết, quyết định của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2022:

Năm 2022 mặc dù dịch Covid -19 đã được kiểm soát tuy nhiên sự phục hồi của nền kinh tế và các hoạt động xã hội còn nhiều khó khăn. Năm 2022 vẫn được xác định là năm nền tảng để thực hiện Đề án chiến lược phát triển ABIC giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Do đó hoạt động của HĐQT sẽ tập trung vào một số lĩnh vực sau:

- HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 các nội dung cần được thông qua và phê duyệt thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt là Điều lệ mới năm 2022, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

- Chỉ đạo Tổng giám đốc triển khai thực hiện các mục tiêu của Đề án chiến lược phát triển ABIC giai đoạn 2021 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030 trong kế hoạch kinh doanh năm 2022 và định hướng các năm tiếp theo;

- Chỉ đạo xây dựng, chỉnh sửa và ban hành hệ thống các quy chế quản trị, điều hành, kiểm soát rủi ro, kiểm tra giám sát các hoạt động của Công ty: Quy chế tài chính, Quy chế quản lý sử dụng Quỹ khen thưởng – Quỹ phúc lợi, Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở để nâng cao tính an toàn, hiệu quả trong mọi mặt hoạt động.

- Chỉ đạo rà soát, chỉnh sửa, bổ sung hệ thống các cơ chế kinh doanh của ABIC đáp ứng nhu cầu kinh doanh trong điều kiện mới.

- Chỉ đạo thực hiện phát triển bộ máy tổ chức và mạng lưới thông qua việc thành lập mới các Chi nhánh/Phòng kinh doanh khu vực tại những địa bàn đủ điều kiện và Điểm phục vụ khách hàng gắn với hệ thống Agribank các cấp;

- Chỉ đạo xây dựng cơ chế phát triển nguồn nhân sự có trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu quản trị, điều hành và thực tiễn hoạt động kinh doanh trong thời kỳ mới. Thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh, chức vụ; Kiện toàn, bổ sung nhân sự ở các cấp quản lý.

- Thực hiện vai trò giám sát và hỗ trợ các đơn vị trong hoạt động kinh doanh theo chức năng của HĐQT và phát huy vai trò của các thành viên HĐQT.

- Chỉ đạo thực hiện đầu tư xây mới/sửa chữa/mua sắm trụ sở các Chi nhánh, trang bị phương tiện, công cụ làm việc cho các đơn vị hướng tới nâng cao năng suất lao động và hiệu quả công việc;

- HĐQT phối hợp và hỗ trợ để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm soát an toàn hoạt động của Công ty theo Điều lệ hiện hành.

- Chỉ đạo tiếp tục xây dựng và phát triển thêm các sản phẩm mới để từng bước giảm sự mất cân đối về tỷ trọng doanh thu giữa các nhóm sản phẩm. Xây dựng kênh phân phối tại các tổ chức tín dụng khác, kênh phân phối online.

- Chỉ đạo chủ trương tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị điều hành.

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác của HĐQT theo Điều lệ Công ty và pháp luật quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TK Cty, TCHC.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Đức Tuấn

Số: 83 /ABIC - BKS

Hà Nội, ngày 21 tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP
(TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022)

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.

- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.

- Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.

Ban kiểm soát (BKS) báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (ĐHĐCĐ) nội dung cụ thể như sau:

PHẦN I: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Nhân sự và Cơ cấu Ban kiểm soát 2021

Ban kiểm soát công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp gồm:

1. Ông Trương Đình Cảnh Trưởng Ban
2. Ông Nguyễn Ngọc Kiên Thành viên
3. Bà Lưu thị Việt Hoa Thành viên

2. Thực hiện các nhiệm vụ giám sát các hoạt động của ABIC:

Với vai trò thay mặt cổ đông giám sát tình hình hoạt động của Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (ABIC), trong năm 2021 Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao: theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động quản trị, điều hành và các mặt hoạt động của ABIC, cụ thể:

- Ban kiểm soát đã tổ chức ba (03) cuộc họp định kỳ trong năm 2021 để triển khai hoạt động kiểm tra giám sát của ban, đồng thời thường xuyên trao đổi, thảo luận thông qua các nội dung thuộc chức năng nhiệm vụ được giao, nhằm triển khai hiệu quả kế hoạch công tác năm, tổ chức đánh giá kết quả thực hiện định kỳ, tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị (HĐQT) ABIC tổ chức

- Giám sát công tác quản trị, điều hành của HĐQT và Tổng giám đốc (TGD).

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định ĐHĐCĐ, HĐQT của Tổng giám đốc.

- Thẩm định báo cáo hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và bán niên của ABIC.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác điều hành hoạt động kinh doanh, quản lý tài chính, đầu tư, công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính, đảm bảo hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật và điều lệ ABIC.

- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ ABIC, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và Quyết nghị của ĐHĐCĐ.

3. Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát hoạt động theo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát làm việc theo chế độ tập thể kết hợp với chế độ trách nhiệm của từng thành viên được chủ động kiểm tra, giám sát theo nhiệm vụ đã được Trưởng ban kiểm soát phân công.

- Trong các phiên họp và các hoạt động của Ban kiểm soát các Thành viên ban kiểm soát làm việc tích cực với tinh thần trách nhiệm cao, tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

- Ban kiểm soát thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ năm 2021 một cách nghiêm túc, trung thực, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của công ty và các cổ đông của công ty.

- Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2021 tuân thủ đúng pháp luật, luật Doanh nghiệp và Điều lệ của công ty. Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty.

4. Thù lao, chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

Thù lao của Ban kiểm soát, chi phí hoạt động và chế độ liên quan: Được chi trả theo chế độ và phê duyệt của ĐHĐCĐ. Các thành viên BKS được hưởng thù lao gắn với vị trí công việc và mức độ hoàn thành nhiệm vụ, tổng thù lao nằm trong hạn mức được ĐHĐCĐ phê duyệt. Ngân sách hoạt động của BKS thuộc Ngân sách chung của HĐQT và BKS được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, thực hiện theo chế độ thu chi tài chính của ABIC. (Cụ thể trong Báo cáo quyết toán ngân sách của HĐQT và BKS trình ĐHĐCĐ).

II. ĐÁNH GIÁ CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA ABIC NĂM 2021

Qua kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh năm 2021 Ban kiểm soát đánh giá hoạt động kinh doanh của công ty cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp như sau:

1. Đánh giá việc thực hiện chế độ chính sách của Nhà nước, Điều lệ tổ chức và hoạt động của ABIC.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp; Luật kinh doanh bảo hiểm; các quy định về công ty niêm yết; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp, Ban kiểm soát đánh giá trong năm 2021 Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc đã chỉ đạo, điều hành Công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ quyền hạn đã được

pháp luật quy định, Đại hội đồng cổ đông quyết nghị. Quá trình hoạt động kinh doanh đã tuân thủ nghiêm chỉnh các chế độ chính sách của nhà nước, quy định của pháp luật.

2. Đánh giá hoạt động quản trị điều hành của ABIC

2.1 Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị đã tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ theo quy định và thường xuyên tổ chức xin ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản. Các cuộc họp của HĐQT đều có nội dung cụ thể, được ghi nhận vào biên bản và ban hành Nghị quyết, chỉ đạo Tổng Giám đốc triển khai thực hiện.

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 vào ngày 29/04/2021 và các phiên họp HĐQT định kỳ. Năm 2021, HĐQT đã họp 04 kỳ, 33 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản, ban hành 42 Nghị quyết, 47 Quyết định để thực hiện vai trò định hướng, tổ chức bộ máy, chỉ đạo mọi mặt hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Trình ĐHĐCĐ thông qua đề án chiến lược phát triển ABIC giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc bài bản và sáng tạo, phấn đấu hoàn thành mục tiêu của Đề án.

- Hoạt động của Hội đồng quản trị công ty đã bám sát các yêu cầu và những vấn đề phát sinh trong thực tiễn kinh doanh để kịp thời ban hành các Nghị quyết, quyết định điều chỉnh phù hợp, thích ứng linh hoạt với môi trường kinh doanh và trạng thái bình thường mới trong điều kiện dịch bệnh phức tạp. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia hoạt động tích cực với tinh thần trách nhiệm cao theo nhiệm vụ được phân công.

- Hoạt động của Hội đồng quản trị tuân thủ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ hoạt động và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ABIC, đảm bảo công khai minh bạch, tập trung vào chiến lược kinh doanh hướng đến mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

2.2 Hoạt động của Tổng giám đốc Công ty.

Trong năm 2021 Tổng giám đốc đã bám sát mục tiêu, định hướng và thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được ĐHĐCĐ và HĐQT giao:

Trong năm 2021 Ban TGD Công ty có sự bổ sung nhân sự:

Ông: Nguyễn Hồng Thái được bổ nhiệm Phó TGD công ty từ ngày 01/06/2021

- Hiện tại Ban Tổng Giám đốc công ty gồm 5 thành viên (Tổng Giám đốc và 4 Phó Tổng Giám đốc trong đó có 01 Phó Tổng giám đốc, kiêm nhiệm Giám đốc chi nhánh ABIC Hồ Chí Minh) đã thực hiện tương đối tốt việc phân công công việc, phân cấp và ủy quyền đảm bảo điều hành tốt hoạt động kinh doanh của công ty, bao quát toàn bộ hoạt động của các chi nhánh trực thuộc.

- Điều hành hoạt động kinh doanh trong trạng thái bình thường mới, Tổng giám đốc đã cố gắng thực hiện hoàn thành tốt nhất có thể các chỉ tiêu kế hoạch, các mục tiêu định hướng cơ bản năm 2021 của ABIC .

- Đã cụ thể hóa mục tiêu, định hướng bằng các giải pháp, biện pháp khá hiệu quả; triển khai đôn đốc thực hiện kế hoạch kinh doanh, quản lý tài chính, quản trị rủi ro, kiểm soát bồi thường, đánh giá rủi ro... hướng đến mục tiêu định hướng của ĐHĐCĐ; HĐQT.

2.3 Công bố thông tin:

Công ty đã thực hiện nghiêm túc quy định về công bố thông tin đối với công ty đại chúng, thông tin công bố đầy đủ, chính xác, minh bạch đúng quy định của Pháp luật.

3. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao theo Nghị quyết số: 60/2021/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2021 như sau:

Đơn vị: Tỷ VNĐ,%

CHỈ TIÊU (Đơn vị: triệu VND)	Thực hiện		Kế hoạch 2021	% Thực hiện	
	2020	2021		So với 2020	So với kế hoạch
Doanh thu phí bảo hiểm gốc	1.905,661	1.957,310	2.058,000	2,7%	95,1%
Doanh thu đầu tư Tài chính	137,694	124,884	123,000	-9,3%	101,5%
Lợi nhuận trước thuế	366,399	340,753	300,000	-7,0%	113,6%
Cổ tức chi trả cổ đông	18%	20%	14%		
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	5.416	4.876			

- Doanh thu phí BH gốc: đạt 1.957,310 tỷ đồng bằng 95,1 % kế hoạch kinh doanh ĐHĐCĐ giao, tăng trưởng 2,7 % so với 2020.

- Hoạt động tài chính: Doanh thu đầu tư tài chính đạt 124,884 tỷ đồng, bằng 101,5 % kế hoạch; tăng trưởng (-) 9,3 % so với năm 2020.

- Lợi nhuận trước thuế: đạt 340,753 tỷ đồng đạt 113,6 % kế hoạch, tăng trưởng (-) 7% so năm 2020.

- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 4.876 đồng (VND).

- Cổ tức chi trả cổ đông: 20%

4. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính năm 2021 kết thúc ngày 31/12/2021 đã được công ty TNHH KPMG Việt Nam thực hiện kiểm toán bao gồm:

- Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021.
- Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính 2021.
- Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2021.
- Thuyết minh báo cáo tài chính

Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp đã được kiểm toán bởi công ty TNHH KPMG

Việt Nam và thống nhất với ý kiến kiểm toán " Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ tài chính ban hành về hướng dẫn kế toán áp dụng với các doanh nghiệp Bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính'.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN

Đơn vị: VND

TT	NỘI DUNG	Số cuối năm	Số đầu năm
A	Tài sản ngắn hạn	3.102.841.682.562	2.795.889.933.406
B	Tài sản dài hạn	212.389.904.636	191.917.020.356
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	3.315.231.587.198	2.987.806.953.762
A	Nợ phải trả	2.080.353.667.677	1.942.926.989.138
II	Vốn chủ sở hữu	1.234.877.919.521	1.044.879.964.624
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	3.315.231.587.198	2.987.806.953.762

KẾT QUẢ KINH DOANH

Đơn vị: VND

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020
1	Tổng doanh thu	1.924.209.227.953	1.841.113.586.494
2	Tổng chi phí	1.583.455.258.759	1.474.714.644.555
3	Lợi nhuận trước thuế	340.753.969.194	366.398.941.939
4	Lợi nhuận sau thuế	272.522.170.993	293.019.923.850
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.876	5.416

Các chỉ tiêu đánh giá thực trạng tài chính của công ty

TT	Chỉ tiêu	ĐV	Cuối năm	Đầu năm
1	Cơ cấu Tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
1.1	Cơ cấu tài sản			
	- TSCĐ và Đầu tư dài hạn/Tổng tài sản	%	6.41	6.42
	- TSLĐ và Đầu tư ngắn hạn/Tổng tài sản	%	93.59	93.58

1.2	<i>Cơ cấu nguồn vốn</i>			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	62.75	65.03
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	37.25	34.97
2	Khả năng thanh toán			
2.1	<i>Khả năng thanh toán nhanh</i>	Lần	1.24	1.20
2.2	<i>Khả năng thanh toán tổng quát</i>	Lần	1.59	1.54
2.3	<i>Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn</i>	Lần	1.49	1.44
3	Tỷ suất sinh lời			
3.1	<i>Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu</i>			
	- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	%	17.71	19.90
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	14.16	15.92
3.2	<i>Tỷ suất lợi nhuận/Tổng tài sản</i>			
	- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	%	10.28	12.26
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	8.22	9.81
3.3	<i>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu</i>	%	22.07	28.04

4.1. Đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp:

- Kết quả kinh doanh phản ánh đầy đủ doanh thu, chi phí phát sinh. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày 31/12/2021 phù hợp với các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho doanh nghiệp Bảo hiểm.

- Tổng tài sản của ABIC tại thời điểm 31/12/2021: 3.315,231 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2020: 2.987,806 tỷ đồng tăng 327,425 tỷ đồng, tăng trưởng 10,96 %.

Về cơ cấu tài sản đến 31/12/2021: Tài sản ngắn hạn chiếm 93,59 %, Tài sản dài hạn chiếm 6,41 %.

Về cơ cấu nguồn vốn đến 31/12/2021 : Nguồn vốn chủ sở hữu chiếm 37,25 %, Nợ phải trả chiếm 62,75 %.

Khả năng thanh toán tổng quát là 1,59 lần; Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn là 1,49 lần; Khả năng thanh toán nhanh là 1,24 lần.

- Lợi nhuận trước thuế : 340,753 tỷ đồng

- Lợi nhuận sau thuế : 272,522 tỷ đồng

- Tỷ suất sinh lời: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu 14,16 %

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản 8,22%

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu 22,07%

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của ABIC năm 2021 như: Tổng tài sản, vốn chủ sở hữu, quỹ dự phòng nghiệp vụ, doanh thu đều có tăng trưởng so năm 2020 tuy nhiên mức độ tăng trưởng không cao, lợi nhuận trước thuế giảm (-) 7,0% so năm 2020, đạt 113,5% chỉ tiêu kế hoạch ĐHCĐ công ty năm 2021 giao.

4.2. Hoạt động kinh doanh Bảo hiểm và quản lý chi phí

- Doanh thu phí Bảo hiểm gốc năm 2021 đạt 1.957,310 tỷ đồng tăng 2,7% so năm 2020, hầu hết các sản phẩm dịch vụ có tăng trưởng tuy nhiên tốc độ tăng trưởng khá thấp, nghiệp vụ bảo hiểm con người chỉ tăng 0.1% so 2020 chiếm tỷ trọng 70% doanh thu phí bảo hiểm gốc.

- Tổng chi bồi thường năm 2021 tăng 13,32% so năm 2020; tỷ lệ bồi thường tăng từ 28,6% năm 2020 lên 30,6% cho năm 2021 tăng 2,0%.

- Tỷ lệ chi phí cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm năm 2021 giảm nhẹ từ 56,8% năm 2020 xuống 56,2% cho năm nay; Tỷ lệ kết hợp năm 2021 là 86,8% tăng 1,5% so 2020 (năm 2020 là 85,3 %).

4.3. Hoạt động đầu tư tài chính

Cơ cấu danh mục đầu tư tài chính

Tổng danh mục đầu tư của ABIC tại thời điểm 31/12/2021 là 2.566 tỷ đồng; toàn bộ danh mục đầu tư của ABIC là tiền gửi tại Tổ chức tín dụng (Agribank) với cơ cấu như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2020		31/12/2021	
		Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng
1	Đầu tư ngắn hạn	2.283	98,23 %	2.514	97,97 %
2	Đầu tư dài hạn	44	1,77 %	52	2,03 %
	Tổng cộng	2.327	100 %	2.566	100 %

Hiệu quả hoạt động đầu tư tài chính

Năm 2021 lợi nhuận gộp hoạt động tài chính là 124,852 tỷ đồng giảm 9,07% so 2020, lợi suất đầu tư khoảng 5,1%.

4.4 Đánh giá chung

Căn cứ kết quả thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo nghiệp vụ, BKS đánh giá như sau:

- Tình hình tài chính ABIC lành mạnh, danh mục đầu tư an toàn, mức sinh lời chấp nhận được.

- Quản lý công nợ chặt chẽ.

- Khả năng thanh toán và tỷ suất sinh lợi của Công ty được duy trì tương đối tốt.

Qua các chỉ tiêu phân tích đánh giá hoạt động của công ty cho thấy hoạt động kinh doanh của công ty đảm bảo khả năng sinh lời đối với vốn của các cổ đông, đảm bảo khả năng thanh toán trong quá trình hoạt động kinh doanh. Công ty đã chấp hành tốt nghĩa vụ với ngân sách nhà nước; thực hiện kinh doanh có lãi, đảm bảo chi trả cổ tức cho các cổ đông; thu nhập của người lao động được cải thiện.

5. Hoạt động thanh, kiểm tra của các cơ quan quản lý

Trong năm 2021 ABIC tiếp nhận 03 cuộc thanh, kiểm tra của các cơ quan quản lý :

- Thanh tra bộ LĐTBXH thực hiện thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động theo quyết định số :21/QĐ-TTr ngày 02/03/2021 của Chánh thanh tra Bộ LĐTBXH.

- Thanh tra Cục Thuế Hà nội thực hiện thanh tra việc chấp hành pháp luật thuế tại công ty từ 21/10/2021 đến 04/11/2021 theo quyết định số : 40054/QĐ-CTHN-TTKT8 ngày 15/10/2021 của Cục trưởng Cục thuế Hà Nội.

- Đoàn kiểm tra theo Quyết định : 448/NHNo-ĐT ngày 31/03/2021 của Tổng giám đốc Agribank.

Nhìn chung các đoàn thanh, kiểm tra đều đánh giá : ABIC chấp hành, tuân thủ tương đối nghiêm túc các quy định của Pháp luật, tuy nhiên vẫn còn có một số tồn tại cần phải chấn chỉnh khắc phục.

ABIC đã nghiêm túc rút kinh nghiệm, khắc phục và chỉnh sửa kịp thời những tồn tại các đoàn thanh, kiểm tra đã kiến nghị trong năm 2021 ngay sau khi có kết luận thanh, kiểm tra.

6. Kiến nghị của Ban kiểm soát

- Xây dựng kế hoạch và lộ trình thực hiện cụ thể các mục tiêu chiến lược của Đề án chiến lược phát triển ABIC giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn 2030. Xác định các mục tiêu trọng yếu, ưu tiên trong triển khai thực hiện, định kỳ sơ kết đánh giá mức độ và khả năng thực hiện từ đó có các giải pháp, điều chỉnh phù hợp, tạo áp lực cần thiết đối với ban lãnh đạo cũng như cán bộ nhân viên các đơn vị thực hiện nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt các mục tiêu chiến lược của Đề án.

- Khẩn trương thực hiện các giải pháp xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thực hiện Đề án, cần có những giải pháp, cơ chế phù hợp thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao đồng thời hạn chế tối đa việc thất thoát nguồn nhân lực có chất lượng hiện tại của ABIC.

- Đẩy mạnh đầu tư và đổi mới công nghệ, thực hiện chương trình chuyển đổi số đồng bộ hoạt động của Công ty, phát triển đa dạng kênh bán hàng, đáp ứng yêu cầu thực tế, phù hợp với xu hướng của thị trường và chiến lược phát triển của Công ty.

PHẦN II: ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ III (2017- 2022)

1. Nhân sự và cơ cấu Ban kiểm soát nhiệm kỳ III gồm:

Ban kiểm soát công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp nhiệm kỳ III (2017-2022) được bầu tại Đại hội đồng cổ đông ngày 26/05/2017 gồm các thành viên sau:

1. Ông Trương Đình Cảnh
2. Bà Lưu Thị Việt Hoa
3. Ông Nguyễn Ngọc Kiên

Các thành viên ban kiểm soát đã bầu ông Trương Đình Cảnh làm Trưởng ban Kiểm soát nhiệm kỳ III (2017-2022).

Các thành viên Ban kiểm soát có đầy đủ trình độ, năng lực và phẩm chất đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn thành viên ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ ABIC.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2017-2022)

- Trong suốt nhiệm kỳ qua Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức trách nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao cụ thể là: Theo dõi kiểm tra giám sát hoạt động quản trị điều hành và các mặt hoạt động kinh doanh của ABIC. Ban kiểm soát đã thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong ban; tham gia các cuộc họp của HĐQT, Công ty..., trực tiếp kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh tại Trụ sở chính ABIC và các chi nhánh trực thuộc.

- Hàng năm tiến hành xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra giám sát hoạt động của ABIC; kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính các năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, lập báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên trong nhiệm kỳ.

- Ban kiểm soát giữ mối quan hệ làm việc đầy đủ thường xuyên với HĐQT và TGD trong hoạt động kinh doanh, giám sát các hoạt động để đảm bảo công ty hoạt động đúng định hướng, quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông, đúng Pháp luật.

- Thường xuyên trao đổi, góp ý với HĐQT, TGD đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch kinh doanh, và các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Thực hiện thường xuyên, liên tục kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý, trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản trị điều hành, công tác quản lý tài chính, đầu tư, chế độ thông tin báo cáo.. đảm bảo HĐQT, TGD và người quản lý khác tuân thủ quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

- Giám sát ABIC lập và công bố báo cáo tài chính hàng năm phù hợp với các quy định của UBCK nhà nước và pháp luật hiện hành. Báo cáo tài chính hàng năm của ABIC đều được tổ chức kiểm toán độc lập có uy tín kiểm toán. Theo ý kiến của kiểm toán độc lập thì báo cáo tài chính của ABIC đã phản ánh trung thực và hợp lý phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam; Các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của doanh nghiệp Bảo hiểm.

3. Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát hoạt động theo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát làm việc theo chế độ tập thể kết hợp với chế độ trách nhiệm của từng thành viên được chủ động kiểm tra, giám sát theo nhiệm vụ đã được Trưởng ban kiểm soát phân công.

- Ban kiểm soát thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ nhiệm kỳ (2017-2022) một cách nghiêm túc, trung thực, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của công ty và các cổ đông .

- Hoạt động của Ban kiểm soát trong nhiệm kỳ tuân thủ đúng pháp luật, luật doanh nghiệp và điều lệ của công ty. Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định .

- Hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát trong nhiệm kỳ đã góp phần cùng Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp trong quá trình hoạt động kinh doanh.

4. Kết quả hoạt động kinh doanh nhiệm kỳ 2017-2022.

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
1	Tổng doanh thu	1.084.444	1.327.738	1.571.848	1.841.113	1.924.209
	Doanh thu thuần hoạt động KDBH	1.003.494	1.230.766	1.450.008	1.701.650	1.798.653
	Doanh thu hoạt động đầu tư	80.544	96.529	121.271	137.695	124.884
	Doanh thu hoạt động khác	406	443	569	1.768	672
2	Tổng chi phí	923.931	1.112.932	1.268.677	1.474.714	1.583.455
	Chi phí hoạt động KDBH	574.487	703.941	791.219	991.300	1.113.972
	Chi phí hoạt động đầu tư	43	44	57	105	31
	Chi phí quản lý doanh nghiệp	349.265	408.897	477.374	483.123	469.436
	Chi phí khác	136	50	27	186	16
3	Lợi nhuận trước thuế	160.513	214.805	303.171	366.398	340.753
4	Lợi nhuận sau thuế	128.358	171.798	242.495	293.019	272.522
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	1.651	3.416	4.803	5.416	4.876
6	Cổ tức	12%	12%	20%	18%	20%

Nhận xét chung hoạt động kinh doanh nhiệm kỳ 2017-2022

- Doanh thu tăng trưởng tương đối ổn định và đều tăng qua các năm, tốc độ tăng trưởng Doanh thu bình quân cả nhiệm kỳ là 14,43%/năm. Doanh thu thuần HĐKD Bảo hiểm tăng trưởng bình quân 14,41%/năm.

- Lợi nhuận của ABIC thường xuyên có mức tăng trưởng khá, đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững và hiệu quả, lợi nhuận sau thuế trong nhiệm kỳ tăng trưởng bình quân 20,86%/năm.

- Tình hình tài chính ABIC lành mạnh, danh mục đầu tư an toàn, mức sinh lời chấp nhận được. Trong nhiệm kỳ ABIC tăng trưởng khá cả về quy mô và hiệu quả hoạt động: Tổng tài sản tăng từ 1.545 tỷ năm đầu nhiệm kỳ lên 3.315 tỷ năm 2021 tăng trưởng bình quân 16,54%/năm.

- Hiệu quả hoạt động kinh doanh bảo hiểm được cải thiện rõ rệt, lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh tăng từ 138 tỷ đầu nhiệm kỳ lên 340 tỷ năm 2021, tăng trưởng bình quân 20,94%/năm.

- Trong nhiệm kỳ ABIC đã cơ bản hoàn thành các mục tiêu quan trọng của phương án cơ cấu ABIC số: 25/HĐQT ngày 05/04/2016 đã được ĐHĐCĐ 2016 thông qua; Xây dựng và thực hiện các mục tiêu cơ bản Phương án nâng cao năng lực cạnh tranh tại ABIC theo QĐ số 78//2018/NQ-HĐQT ngày 20/07/2018.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án chiến lược phát triển ABIC giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 đã được ĐHĐCĐ ABIC năm 2021 thông qua.

- Hội đồng quản trị đã ban hành một số quy chế, nghị quyết, quyết định tạo cơ sở cho công tác quản trị có hệ thống, tập trung và thống nhất đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật và điều lệ ABIC.

Trong nhiệm kỳ ABIC đối mặt với nhiều khó khăn trong hoạt động kinh doanh: khó khăn chung của nền kinh tế, tình trạng cạnh tranh gay gắt của thị trường bảo hiểm, đặc biệt do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID, giãn cách xã hội trong hai năm cuối nhiệm kỳ 2020-2021. Tuy nhiên với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, quyết tâm của Ban điều hành và sự đoàn kết nỗ lực của cán bộ nhân viên toàn công ty, ABIC đã đạt được những kết quả tương đối khả quan mặc dù đã xuất hiện những dấu hiệu cho thấy tốc độ tăng trưởng doanh thu và hiệu quả hoạt động có xu hướng chững lại.

Kết quả hoạt động kinh doanh nhiệm kỳ 2017-2022 cho thấy hoạt động kinh doanh của công ty tăng trưởng khá tốt cả về quy mô và chất lượng hiệu quả, duy trì mức sinh lời dồi dào với vốn của các cổ đông; khả năng thanh toán được đảm bảo. Công ty đã chấp hành tốt nghĩa vụ với ngân sách nhà nước; thực hiện kinh doanh có lãi, quyền lợi của cổ đông được đảm bảo; thu nhập của người lao động từng bước được cải thiện.

5. Đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban điều hành.

- Trong suốt nhiệm kỳ hoạt động, Ban kiểm soát được cung cấp kịp thời đầy đủ thông tin về các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và ban Tổng giám đốc, được tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ theo quy định trong Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.;

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát luôn có sự trao đổi thông tin trong các vấn đề có liên quan đến định hướng hoạt động của ABIC, cũng như công tác quản trị điều hành doanh nghiệp.

- Ban kiểm soát nhận thấy các cuộc họp của HĐQT, các văn bản xin ý kiến các thành viên HĐQT, các Nghị quyết của HĐQT luôn tuân thủ các quy định của Pháp luật và điều lệ ABIC.

- Trong nhiệm kỳ 2017-2022 Ban kiểm soát thấy rằng HĐQT, TGD đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoạt động tích cực, hiệu quả đưa ABIC ngày càng lớn mạnh, có chỗ đứng khá vững chắc trên thị trường Bảo hiểm Phi nhân thọ. Hội đồng quản trị luôn có những quyết sách và chỉ đạo kịp thời, TGD nắm bắt những cơ hội của thị trường Bảo hiểm, tập trung nguồn lực hợp lý khai thác Bảo hiểm qua kênh bancassurance, tận dụng lợi thế thị trường của Agribank, xây dựng và triển khai các sản phẩm dịch vụ Bảo hiểm phù hợp có tính khả thi khá cao.

Đặc biệt trong điều kiện bối cảnh kinh tế thế giới và đất nước có nhiều biến động tiêu cực, dịch bệnh phức tạp, hoạt động kinh doanh trong trạng thái bình thường mới nhưng HĐQT, TGD đã dẫn dắt ABIC vượt qua khó khăn tăng trưởng khá cả về quy

mô doanh nghiệp và hiệu quả hoạt động, kinh doanh có lãi đảm bảo an toàn vốn, chi trả cổ tức hợp lý cho các cổ đông.

Kính thưa các quý vị cổ đông

- Ban kiểm soát xin chân thành cảm ơn sự tín nhiệm của các cổ đông đã bầu, ủng hộ và tạo điều kiện cho các thành viên Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ

- Ban kiểm soát xin cảm ơn Hội đồng quản trị; Tổng giám đốc và tập thể người lao động công ty đã tạo điều kiện thuận lợi nhất để Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ trong nhiệm kỳ III (2017-2022).

Kính chúc Đại hội đồng cổ đông ABIC thành công tốt đẹp, chúc các cổ đông sáng suốt lựa chọn các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát cho nhiệm kỳ mới vì sự phát triển bền vững của ABIC.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT; BKS;
- Lưu: TCHC; BKS;



Trương Đình Cảnh

Số: 84 / ABIC - BKS

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP ĐỂ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.
- Chấp hành văn bản số 11669/NHNo-ĐT của Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT VN ngày 31/12/2015 V/v: Lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính; Văn bản số 5833/NHNo-TCKT ngày 30/06/2021 của Agribank V/v: Triển khai kiểm toán độc lập BCTC giai đoạn 2021-2022.

Để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của công ty Cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp theo quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty. Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông việc lựa chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của công ty như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán:

- Là công ty kiểm toán độc lập, được phép hoạt động tại Việt Nam, được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán;

- Là đơn vị kiểm toán có uy tín, đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và có kinh nghiệm kiểm toán báo cáo tài chính trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng và chứng khoán theo các quy định của Luật kế toán, chuẩn mực kế toán, Hệ thống kế toán Việt Nam;

- Không xung đột về lợi ích khi thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

Căn cứ tiêu chí để lựa chọn đơn vị kiểm toán nêu trên Ban kiểm soát đề xuất: Công ty: TNHH KPMG Việt Nam là đơn vị kiểm toán cung cấp các dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 cho Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HDQT; BKS
- Lưu: TCHC; HDQT; BKS; KTTC.

T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Trương Đình Cảnh

Số: 85 /TTr- ABIC - BKS

Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

THÔNG QUA QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.

Trên cơ sở các quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, thực tiễn hoạt động kinh doanh và quản trị điều hành tại Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp đã soạn thảo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (chi tiết tại dự thảo Quy chế đính kèm).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp xem xét thông qua.

Kính trình./.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS
- Lưu: TCHC; HĐQT; BKS;



Trương Đình Cảnh

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA
BAN KIỂM SOÁT**

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số/2022/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ ngày tháng ... năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp)

NĂM 2022

Căn cứ:

- Căn cứ Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.
 - Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp số: ... /2022/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ ngày... tháng... năm 2022
- Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.
- Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bảo hiểm ngân hàng Nông nghiệp bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ

Trong Quy chế này các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Công ty” là Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.
2. “Điều lệ Công ty” là Điều lệ có hiệu lực của Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.
3. “Đại hội đồng cổ đông” là Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.
4. “Hội đồng quản trị” là Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.

5. “Ban kiểm soát” là Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.

6. “Người điều hành Công ty” là Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc; Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định trong Điều lệ Công ty.

7. Các thuật ngữ khác được sử dụng trong Quy chế này cũng có nghĩa tương ứng trong Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 4. Cơ cấu tổ chức, nhiệm kỳ hoạt động của Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và các quy định tại Quy chế này. Ban kiểm soát gồm 03 (Ba) thành viên trong đó có 01 (một) Trưởng ban, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

4. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

Điều 7. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

Điều 8. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết theo mức quy định trong Điều lệ Công ty có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ

ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 10. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác;

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 12. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trường hợp Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 13. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 14. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Điều 15. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 16. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng bằng tiếng Việt. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương IV

BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc đề trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 18. Tiền lương và quyền lợi khác

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương V

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị Công ty

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 22. Mối quan hệ với Người điều hành Công ty

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Người điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Người điều hành Công ty.

Chương VI

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 23. Khen thưởng và kỷ luật Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát, Thành viên Ban kiểm soát có thành tích trong hoạt động và thực thi nhiệm vụ được xem xét khen thưởng theo quy định của Pháp luật và quy định nội bộ Công ty.

2. Thành viên Ban kiểm soát trong quá trình hoạt động, thực thi nhiệm vụ nếu vi phạm các quy định Pháp luật, Điều lệ, quy định nội bộ công ty tùy theo tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của Pháp luật, Công ty.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp bao gồm 07 (Bảy) chương, 24 (Hai mươi bốn) điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày.....tháng.....năm 2022.

- Những nội dung khác về tổ chức, hoạt động, chế độ làm việc của Ban kiểm soát, nếu chưa được đề cập đến trong Quy chế này, thì được thực hiện theo các quy định có liên quan của Pháp luật, Điều lệ Công ty.

- Trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng để điều chỉnh hoạt động Công ty .

- Trong trường hợp có sự thay đổi các quy định của Điều lệ công ty liên quan đến Ban kiểm soát thì Quy chế này cũng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với các thay đổi trong Điều lệ công ty.

- Trong quá trình thực hiện mọi ý kiến đề nghị sửa đổi bổ sung quy chế được phản ánh bằng văn bản về Ban kiểm soát. Việc sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quy chế này do Ban kiểm soát soạn thảo và trình Đại hội đồng cổ đông quyết định./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)


Trương Đình Cảnh

TỜ TRÌNH

Về việc giới thiệu nhân sự bầu vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
Nhiệm kỳ 2022 - 2027

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (ABIC) được ĐHCĐ thường niên năm 2014 thông qua ngày 21/6/2014;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (ABIC) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét, quyết nghị nội dung bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát Công ty ABIC nhiệm kỳ 2022 – 2027 như sau:

I. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ 2017 – 2022

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty nhiệm kỳ 2017 - 2022 được thể hiện chi tiết theo bảng dưới đây:

Đơn vị: Triệu VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
1	Tổng doanh thu	1.084.444	1.327.738	1.571.848	1.841.113	1.924.209
	Doanh thu thuần hoạt động KDBH	1.003.494	1.230.766	1.450.008	1.701.650	1.798.653
	Doanh thu hoạt động đầu tư	80.544	96.529	121.271	137.695	124.884
	Doanh thu hoạt động khác	406	443	569	1.768	672
2	Tổng chi phí	923.931	1.112.932	1.268.677	1.474.714	1.583.455
	Chi phí hoạt động KDBH	574.487	703.941	791.219	991.300	1.113.972
	Chi phí hoạt động đầu tư	43	44	57	105	31
	Chi phí quản lý DN	349.265	408.897	477.374	483.123	469.436
	Chi phí khác	136	50	27	186	16
3	Lợi nhuận trước thuế	160.513	214.805	303.171	366.398	340.753

4	Lợi nhuận sau thuế	128.358	171.798	242.495	293.019	272.522
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	1.651	3.416	4.803	5.416	4.876
6	Cổ tức	12%	12%	20%	18%	20%

2. Kết quả thực hiện mục tiêu chiến lược kinh doanh giai đoạn 2017 - 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 thông qua theo Nghị quyết số 54/2017/NQ-ABIC-DHĐCĐ ngày 26/05/2017

STT	Nội dung mục tiêu	Chiến lược kinh doanh 2017 – 2022	Thực hiện đến 31/12/2020
1	Bộ máy và mạng lưới kinh doanh		
-	Chi nhánh	Củng cố và nâng cao chất lượng của 10 chi nhánh Thành lập mới 02 - 04 CN	Đạt (100% CN đều tăng trưởng doanh thu và LN). Đã hoàn thiện thủ tục đưa 02 CN mới tại HN và HCM vào hoạt động.
-	Phòng Kinh doanh KV	38	49
2	Kênh phân phối Banca Agribank		
-	Tổng Đại lý Agribank	100% Chi nhánh loại I	Đạt (171/171 CN)
-	Đại lý viên	Hơn 20.000 ĐLV năm 2021	Năm 2020 đạt 29.800 ĐLV
3	Khai thác tiềm năng Banca Agribank		
-	KH vay được BH	Trên 65% số KH vay	64,4%, chưa đánh giá
-	Dư nợ được BH	Trên 30% dư nợ	20,8%, chưa đánh giá
4	Doanh thu phí BH	Trên 2.000 tỷ năm 2021	Năm 2020: 1.906 tỷ; KH 2021: 2.058 tỷ.
-	Doanh thu từ Banca	Trên 70% tổng DT	Năm 2020 đạt 80,9%
5	Địa vị doanh nghiệp		
-	Thị phần	Trên 3%	3,3%
-	Địa vị	Top 5 DN về hiệu quả	Đạt
6	Cổ tức	10 - 15%	Năm 2017: 12%; Năm 2018: 12%; Năm 2019: 20%; Năm 2020: 18%;

Handwritten signature

7	Thu nhập CBNV	Được đảm bảo theo Luật lao động, thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động	Đạt
---	---------------	---	-----

3. Kết quả thực hiện Đề án chiến lược phát triển ABIC giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030

Trên cơ sở kế thừa những kết quả đạt được đến năm 2020 của chiến lược giai đoạn 2017-2022 và bối cảnh thực tế triển khai, Hội đồng Quản trị Công ty đã trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 phê duyệt Đề án chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030 thay thế cho Chiến lược kinh doanh giai đoạn 2017-2022.

Kết quả thực hiện Đề án chiến lược đến hết năm 2021 như sau:

STT	Nội dung	Mục tiêu Chiến lược	Thực hiện trong năm 2021
1	Về bộ máy và mạng lưới kinh doanh	Phấn đấu đến năm 2025 có từ 15 đến 20 đơn vị thành viên.	Đã thành lập mới 02 chi nhánh, hiện tại có 12 đơn vị thành viên.
2	Nâng cấp mô hình hoạt động lên Tổng Công ty.	Dự kiến thực hiện trong năm 2022.	Đã thành lập Ban xây dựng đề án nâng cấp mô hình hoạt động ABIC lên Tổng Công ty và sẽ thực hiện vào thời điểm thích hợp.
3	Tăng vốn điều lệ	Đến năm 2025 đạt mức 700 tỷ đồng.	Tăng từ 380 tỷ lên 431,6 tỷ đồng. (Đúng theo lộ trình tăng vốn)
4	Doanh thu kinh doanh bảo hiểm	Phấn đấu đến năm 2025 đạt trên 3.300 tỷ đồng.	Doanh thu KDBH đạt 1.959,8 tỷ đồng, tăng trưởng 2,8%.
5	Chi trả cổ tức	Tối thiểu 14%/năm.	Dự kiến trả 20% bằng cổ phiếu trong năm 2022.
6	Lên sàn giao dịch chính thức	Thực hiện trong giai đoạn 2021-2025.	Thực hiện vào thời điểm thích hợp
7	Thu nhập của người lao động	Được đảm bảo theo Luật Lao động, Thỏa ước lao động tập thể và Hợp đồng lao động.	Đạt

Đánh giá chung kết quả nhiệm kỳ 2017 - 2022

Trong nhiệm kỳ 2017 – 2022 ABIC đối mặt với nhiều khó khăn trong hoạt động kinh doanh: khó khăn chung của nền kinh tế, tình trạng cạnh tranh gay gắt của thị trường bảo hiểm phi nhân thọ, đặc biệt do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID, giãn cách xã hội trong hai năm cuối nhiệm kỳ 2020-2021. Tuy nhiên Công ty ABIC đã đạt được một số kết quả như sau :

- Về hoạt động kinh doanh: Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm tăng trưởng đều và tương đối ổn định qua các năm; Lợi nhuận của ABIC thường xuyên có mức

tăng trưởng khá, đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững và hiệu quả, lợi nhuận sau thuế trong nhiệm kỳ tăng trưởng bình quân 20,86%/năm; Tình hình tài chính của ABIC lành mạnh, danh mục đầu tư an toàn. Trong nhiệm kỳ ABIC tăng trưởng khá cả về quy mô và hiệu quả hoạt động: Tổng tài sản tăng từ 1.545 tỷ năm đầu nhiệm kỳ lên 3.315 tỷ năm 2021, tăng trưởng bình quân 16,54%/năm... Kết quả hoạt động kinh doanh của ABIC giai đoạn 2017 – 2020 đã đạt các chỉ tiêu, hoàn thành sớm các mục tiêu chiến lược kinh doanh giai đoạn 2017 – 2022 được Đại hội đồng cổ đông năm 2017 thông qua.

- Trong nhiệm kỳ ABIC đã cơ bản hoàn thành các mục tiêu quan trọng của phương án cơ cấu ABIC số: 25/HĐQT ngày 05/04/2016 đã được ĐHĐCĐ năm 2016 thông qua; Xây dựng và thực hiện các mục tiêu cơ bản Phương án nâng cao năng lực cạnh tranh tại ABIC theo QĐ số 78/2018/NQ-HĐQT ngày 20/07/2018.

- ABIC đã triển khai đầu tư công nghệ thông tin theo khuyến cáo của tư vấn KPMG và theo đánh giá của Ngân hàng Nông nghiệp: trang bị máy chủ song song, xây dựng tường lửa, cung cấp đơn điện tử và chữ ký số cho sản phẩm Bảo an tín dụng và Bảo an chủ thẻ, phần mềm bồi thường Bảo an tín dụng..

- Kiện toàn nhân sự và mô hình tổ chức tại Trụ sở chính, tách hoạt động kinh doanh và hoạt động quản lý tại Trụ sở chính, thành lập mới 2 chi nhánh ABIC Thăng Long và ABIC Sài Gòn

- Ký lại hợp đồng Tổng đại lý với 171 Chi nhánh của hệ thống Agribank... phát triển một số sản phẩm mới.

Tuy nhiên trong nhiệm kỳ 2017 – 2022 còn một số hạn chế như: Xây dựng trụ sở làm việc cho các Chi nhánh còn chậm; Năng lực tài chính – vốn điều lệ thấp; Công tác quy hoạch bồi dưỡng nguồn nhân lực (đặc biệt là nguồn nhân lực quản lý kế cận) chưa được quan tâm; Cơ cấu doanh thu mất cân đối còn phụ thuộc nhiều vào kênh Banca Agribank, doanh thu ngoài kênh Banca chiếm tỷ trọng nhỏ; Công tác truyền thông chưa được quan tâm đúng mức; Việc nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, chỉnh sửa bổ sung sản phẩm cũ phù hợp với đặc thù kinh doanh của Agribank còn chậm...

Kết quả hoạt động kinh doanh nhiệm kỳ 2017-2022 cho thấy hoạt động kinh doanh của Công ty tăng trưởng khá tốt cả về quy mô và chất lượng hiệu quả, duy trì mức sinh lời đối với vốn của các cổ đông; khả năng thanh toán được đảm bảo. Công ty đã chấp hành tốt nghĩa vụ với ngân sách nhà nước; thực hiện kinh doanh có lãi, quyền lợi của cổ đông được đảm bảo; thu nhập của người lao động từng bước được cải thiện.

Để đạt được kết quả như trên, tập thể Lãnh đạo và CBNV của Công ty đã luôn đoàn kết, cố gắng nỗ lực hết mình, trong đó Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022 đóng vai trò quan trọng đối với việc hoàn thành kế hoạch kinh doanh cũng như sự phát triển toàn diện của Công ty. Kết quả này khẳng định Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đương nhiệm đã hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao trong việc quản trị, giám sát mọi hoạt động của Công ty.

II. Đề xuất về số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Hiện tại số lượng thành viên Hội đồng quản trị ABIC là 5 người, số lượng thành viên Ban kiểm soát là 3 người đang thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao. Căn cứ mục tiêu của Đề án chiến lược phát triển ABIC giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030 đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2021 phê duyệt thì việc duy trì số lượng thành viên Hội đồng quản trị và số lượng thành viên Ban kiểm soát như hiện tại là hợp lý.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 phê duyệt như sau:

- Cơ cấu số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027 là 5 người, trong đó có 1 Chủ tịch và các thành viên.
- Cơ cấu số lượng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027 là 3 người, trong đó có 1 Trưởng ban và các thành viên.

III. Về nhân sự cụ thể dự kiến bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027

Sau khi ABIC nhận được văn bản của cổ đông, nhóm cổ đông đủ điều kiện giới thiệu nhân sự ứng cử để bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 -- 2027, Hội đồng quản trị ABIC sẽ họp, thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông năm 2022. Thông tin liên quan đến các ứng viên sẽ được công bố chính thức trên Website của Công ty ABIC (www.abic.com.vn) chậm nhất trước 10 ngày so với ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Hội đồng quản trị ABIC trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TK Cty, TCHC

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


Phạm Đức Tuấn



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

CÔNG TY CP BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP

Địa chỉ: T6 Nhà 29T1, Hoàng Đạo Thúy - Cầu Giấy - Hà Nội

Điện thoại: (024) 6299.0055 - Fax: (024) 6258.0055

Hà Nội, ngàytháng.... năm 2022

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Tên cổ đông:

Tên người đại diện cổ đông:

Số cổ phần sở hữu (hoặc đại diện): *cổ phần*

Số phiếu biểu quyết: *phiếu*

TT	Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021, mục tiêu và giải pháp kinh doanh năm 2022			
2	Thông qua kết quả kinh doanh năm 2021 và phê chuẩn Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán			
3	Thông qua báo cáo quyết toán ngân sách của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2021			
4	Thông qua báo cáo kết quả thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2020 và phương án sử dụng, phân phối lợi nhuận năm 2021			
5	Phê duyệt phương án tăng vốn điều lệ thông qua việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp			
6	Phê duyệt các chỉ tiêu kinh doanh năm 2022			
7	Phê duyệt kế hoạch ngân sách, tiền lương, thù lao và lợi ích khác của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022			
8	Thông qua báo cáo hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty			
9	Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty			
10	Thông qua Tờ trình của ban kiểm soát về lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022			
11	Thông qua quy chế hoạt động của Ban kiểm soát			
12	Thông qua Tờ trình giới thiệu nhân sự bầu vào HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022 - 2027			

Ghi chú: Cổ đông đánh dấu "X" vào ô lựa chọn tương ứng.

CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Số: /NQ-ABIC-ĐHĐCD

Hà Nội, ngày tháng 06 năm 2022

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp(ABIC);
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của ABIC được tổ chức ngày .../06/2022 tại Hà Nội,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021, mục tiêu và giải pháp kinh doanh năm 2022

1.1. Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021, mục tiêu và giải pháp kinh doanh năm 2022.

1.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 2. Phê duyệt kết quả kinh doanh năm 2021 và Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán

2.1. Đại hội nhất trí thông qua kết quả kinh doanh năm 2021 và phê duyệt báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán của Công ty với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021 (VNĐ)	Thực hiện 2021 (VNĐ)	TH/KH 2021 (%)	Tăng trưởng (%)
I	Doanh thu bán hàng				
1	Phí Bảo hiểm gốc				
2	Phí nhận tái bảo hiểm				
3	Doanh thu đầu tư tài chính				
4	Thu nhập khác				

II	Lợi nhuận trước thuế				
----	----------------------	--	--	--	--

Ghi chú: Các chỉ tiêu khác chi tiết trong Báo cáo của HĐQT ABIC.

2.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 3. Thông qua Báo cáo quyết toán ngân sách của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2021

3.1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua quyết toán ngân sách năm 2021 của HĐQT và Ban kiểm soát như sau:

- Chi trả thù lao cho HĐQT và BKS không chuyên trách: đồng
- Chi phí hoạt động khác: đồng
- Số còn lại chưa chi là:..... đồng) không chuyển tiếp năm sau, thực hiện hoàn nhập vào kết quả kinh doanh năm 2021.

3.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 4. Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2020 và phương án sử dụng, phần phối lợi nhuận năm 2021

4.1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua kết quả phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối trước năm 2020	
2	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2020	
3	Hoàn nhập quỹ thưởng quản lý điều hành 2020 không chia hết	
4	Các khoản LN năm 2020 đã trích/chi trong năm 2021 (4=4.1 +4.2 + 4.3+4.4+4.5)	
4.1	Trích quỹ Đầu tư phát triển	
4.2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	
4.3	Trích quỹ thưởng quản lý điều hành	
4.4	Chi trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 4%/ cổ phần	
4.5	Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 14%/ cổ phần	
5	Lợi nhuận còn lại (trước 2021) chưa phân phối (5=1+2+3-4)	

4.2. Đại hội nhất trí thông qua kết quả lợi nhuận năm 2021 đã thực hiện và phương án phân phối lợi nhuận như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
-----	----------	----------------

A	Lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2021	
B	Chi phí thuế doanh nghiệp năm 2021	
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2021 (1)=(A)-(B)	
2	Các khoản đã hạch toán trong năm 2021 theo quy định	
	- Trích quỹ Dự trữ bắt buộc năm 2021 (5%/LNST)	
3	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2021 sau trích quỹ dự trữ bắt buộc (3=1-2)	
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối trước năm 2021 chuyển sang (đã điều chỉnh)	
5	Tổng Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2021 (5= 3+4)	

Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận còn lại

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Căn cứ phân phối
1	Tổng Lợi nhuận còn lại chưa phân phối		
2	Dự kiến phân phối		
2.1	Trích quỹ đầu tư phát triển		
2.2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi		
	- Trích quỹ phúc lợi		
	- Trích quỹ khen thưởng		
2.3	Trích quỹ thưởng quản lý điều hành (bao gồm HĐQT, BKS, Ban TGD, KTT)		
2.4	Trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20%/01 cổ phần. Chi tiết phương án tăng vốn điều lệ thông qua việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức (đính kèm)		
3	Dự kiến lợi nhuận để lại chưa phân phối -LN chưa phân phối trước năm 2020 - LN chưa phân phối năm 2021		

Ghi chú: Lý do để lại lợi nhuận chưa phân phối

- Phần lợi nhuận để lại sẽ làm tăng năng lực tài chính của ABIC để tăng phân phí bảo hiểm giữ lại đối với các dịch vụ kinh doanh bảo hiểm có kết quả tốt.

- Đảm bảo an toàn tài chính cho các năm sau khi có rủi ro bất thường xảy ra.

4.3. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 5. Phê duyệt Phương án tăng vốn điều lệ thông qua việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021

5.1. Đại hội nhất trí phê duyệt Phương án tăng vốn điều lệ thông qua việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 của Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.

5.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 6. Phê chuẩn chỉ tiêu kinh doanh năm 2022 của ABIC

6.1. Đại hội nhất trí thông qua chỉ tiêu kinh doanh năm 2022 trên một số nội dung cơ bản như sau:

a) Chỉ tiêu doanh thu kinh doanh bảo hiểm:....., tăng trưởng.....Trong đó:

- Doanh thu phí bảo hiểm gốc: triệu đồng, tăng trưởng% so với thực hiện năm 2021;

- Doanh thu phí nhận tái bảo hiểm:

b) Lợi nhuận trước thuế: triệu đồng.

c) Cổ tức:%/cổ phần

6.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 7. Phê duyệt kế hoạch ngân sách của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2022

7.1 Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 nhất trí phê duyệt kế hoạch ngân sách của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2022.

STT	Chức danh	Mức thù lao (đồng/tháng)
1	Thành viên HĐQT	
1.1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	
1.2	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	
1.3	Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách	
1.4	Thành viên HĐQT chuyên trách	
1.5	Thành viên HĐQT không chuyên trách	
2	Thành viên Ban kiểm soát	
2.1	Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách	
2.2	Trưởng BKS không chuyên trách	
2.3	Thành viên BKS chuyên trách	
2.4	Thành viên BKS không chuyên trách	

- Đối với chức danh Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Thành viên HĐQT chuyên trách, Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách, Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách hưởng lương và các lợi ích khác theo quy định của Công ty. Mức cụ thể ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định.

- Chi phí hoạt động khác:% /doanh thu phí bảo hiểm gốc và doanh thu phí nhận tái.

7.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 8. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022 của HĐQT ABIC

8.1. Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT, Đại hội đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm 2021 đã thực hiện tốt nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Nhất trí với kế hoạch hoạt động của HĐQT Công ty năm 2022.

8.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 9. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021:

9.1. Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát công ty, Đại hội nhất trí đánh giá: Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 đã thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ công ty. Báo cáo của Ban kiểm soát đã đánh giá trung thực, chính xác tình hình hoạt động và kết quả tài chính của Công ty năm 2021.

9.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 10. Phê duyệt Tờ trình đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của ABIC

10.1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Tờ trình của Ban kiểm soát về đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện cung cấp các dịch vụ kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty: Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

10.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 11. Thông qua dự thảo Quy chế tổ chức hoạt động của BKS Công ty.

11.1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua dự thảo Quy chế tổ chức hoạt động của BKS Công ty, có hiệu lực từ ngày.....và giao Ban kiểm soát ký ban hành.

11.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 12. Thông qua Tờ trình giới thiệu nhân sự bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027

12.1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Tờ trình giới thiệu nhân sự bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và nhất trí cơ cấu, số lượng thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2022 – 2027 như sau:

a) Số lượng thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2022 – 2027 gồm người, trong đó có 01 Chủ tịch và các thành viên:

b) Số lượng thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2022 – 2027 gồm người, trong đó có 01 Trưởng ban và các thành viên:

12.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 13. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027

13.1. Bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027

Danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027 gồm:

1. Ông
2. Ông

13.2. Bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027

Danh sách trúng cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027 gồm:

1. Ông
2. Ông

Điều 14: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp có hiệu lực kể từ ngày /06/2022.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 giao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát ABIC theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn có trách nhiệm tổ chức thực hiện và giám sát có hiệu quả Nghị quyết này.

**T/M. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nơi nhận:

- Cổ đông ABIC;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- P.CNTT (để đăng tải website); P.ĐTV (để công bố TT);
- Lưu: TCHC, TKPC, TK Cty.

Phạm Đức Tuấn

*